

95
P57

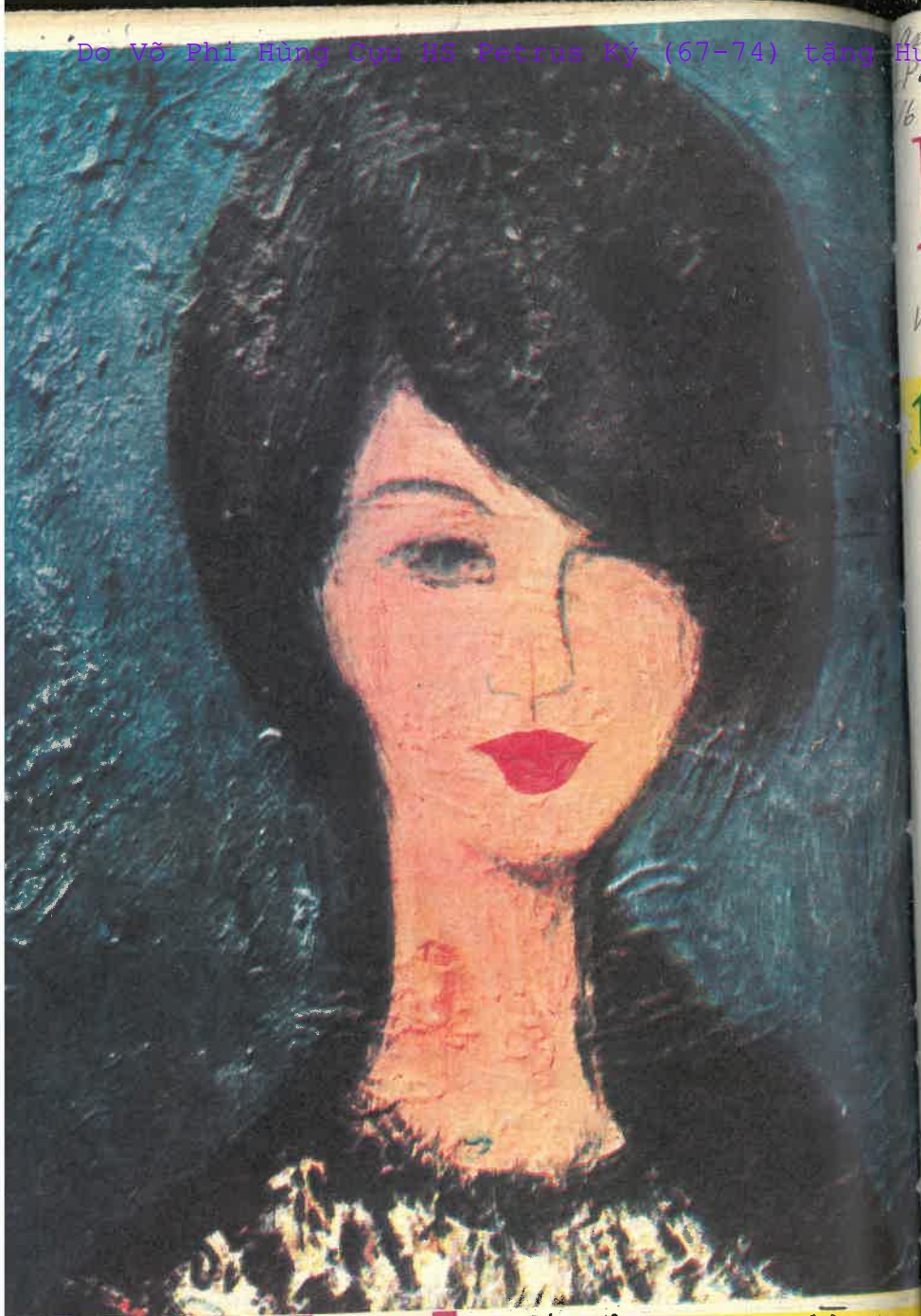
PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa

Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**

1.9

193



Mã' HỒNG
Sơn dầu
Ngọc Dung



mido

THUỐC VIÊN BỌC ĐƯỜNG
TRI • ĐAU NHỨC, CẢM CƯỜNG

Đã |phát hành quyền I

CỦA LOẠI SÁCH MỚI

Những tiểu thuyết hay nhất Quốc-tế

NGƯỜI ME

(*The Mother, của Pearl Buck*)

★ do HOÀNG-THĂNG dịch

Loại giấy thường 30\$

Loại giấy đẹp 50\$

Liên lạc trực tiếp với : _

Bà NGUYỄN . THỊ - ĐƯỢC

Quản-lý Nhà X.B. PHỔ THÔNG

231, Phạm-ngũ-Lão, — Saigon. — Đ.T. 25861



NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

của mọi người và
trong mọi gia - đình



NƯỚC NGỌT CON CỎ Ở ĐÂU
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SÔNG LÂU YÊU ĐỜI

PHỔ THÔNG

TẠP - CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CỎ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn - Vũ

Tòa-soạn : 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ IX số 193 * 15-6-1967

1.— Thế nào là một Hàn-lâm-viện VN? . . .	Nguyễn-Vũ	7 — 9
2.— Lê Ok Ang Bok của người việt gốc Miên . . .	Lê-Hương	10 — 14
3.— Danh nhân V.N. : Võ-duy-Thạch . . .	Ái-Lan	15 — 19
4.— Tiếng khóc (truyện) . . .	Bùi-kim-Đỉnh	20 — 30
5.— Hoa áo (thơ) . . .	Phạm-quan-Trọng	31
6.— Tuấn, chàng trai nước Việt . . .	Nguyễn-Vũ	32 — 36
7.— Hai người trên xe hỏa (truyện dịch) . . .	Thanh-v-Thanh	37 — 42
8.— Minh ơi ! . . .	Diệu-Huyền	43 — 49
9.— Ưu tư (thơ) . . .	Phương-Duyên	50
10.— Cả Ấn-châu rừng động . . .	Lưu-Bằng	51 — 57
11.— Cung oán ngâm khúc . . .	Hubert Hohl	58 — 67
12.— Cho tôi (thơ) . . .	Thế-Lan	68

13.— Vệ Nữ	Diệu-Huyền	69 — 74
14.— Bức tranh vãn cầu	D.H.	75 — 76
15.— 9 ngày ở trung tâm 3	Nguyễn-Thu-Minh	77 — 81
16.— Vực thăm (truyện dài)	Thăm-thệ-Hà	82 — 88
17.— 4000 năm dân ca Việt Nam	Nguyễn-Nhĩ	89 — 90
18.— Sách báo mới	P.T	91 — 92
19.— Thư bạn đọc	P.T.T.C.	93 — 95
20.— Đáp bạn bốn phương	D. Huyền	96 — 100
★ Trình bày	Nguyễn-Minh	
★ Tranh Bìa : Má hồng, sơn dầu	Ngọc-Dũng	



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by PHỔ THÔNG, printed in Việt-Nam.

- Tổng phát hành PHỔ - THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI 270 Đà-Thám — Saigon
- Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vê
(vente — abonnements — Publicité)

Thế nào là một HÀN-LÂM-VIÊN VIỆT-NAM?

I

Từ Phổ-Thông số 1, bộ cũ, rồi số 1 Bộ mới, cho đến ngày nay, nghĩa là gần 12 năm qua, Phổ-Thông tạp-chí là cơ-quan văn-hóa hậu như duy-nhất đề-nghị lập một Hàn-Lâm-Viện Việt-Nam. Trong các bài xã-thuyết, chúng tôi nhắc đi nhắc lại đề-nghị ấy không biết bao nhiêu lần, và viên ra không biết bao nhiêu lý-do, chính-đảng và cấp-bách, đề kêu gọi các Chính-phủ kế-tiếp và các giới văn-hóa bắt tay vào công việc trọng-đại ấy.

Nhưng không ai lưu-ý đến vấn-đề đó cả.

Vox clamantis in deserto !

Thoảng hoặc, một vài tờ báo văn-nghe, và một vài nhà học-giả cũng nhìn-nhận sự cần thiết cấp bách của một Hàn - lâm - Viện, nhưng họ lại chủ trương lập một cái gọi là «Viện Văn.hóa», thay vì một Hàn-Lâm-Viện. Tại sao ?

Họ không nói lý do. Họ lại kéo vây-cánh, vận động với một ông Bộ-trưởng nào đó để đứng ra thành-lập một «Viện Văn.hóa» theo ý thích riêng của nhóm họ, với một mục-đích hoàn toàn vụ lợi. Nhưng rốt cuộc cũng không đi tới đâu.

Trong Hội-đồng Nhân-sĩ sau cuộc đảo-chánh 1-11, chúng tôi trong Ủy ban Văn-hóa, đã đưa ra một bản thuyết trình đề-nghị Chính-phủ lập Hàn-Lâm-viện Việt-Nam. Hội-đồng đã chấp-thuận, nhưng kế tiếp, xây ra cuộc « Chỉnh-lý » rồi Hàn-Lâm-Viện bị xếp xó luôn !

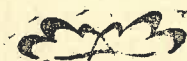


Nay, Quốc-Hội Lập-Hiến đã chính-thức hóa sự thành-lập Hàn-Lâm-Viện Việt - Nam, trong Hiến-pháp mới. Đó là một điều rất hay mà chúng tôi vui mừng đón nhận. Văn-học-Sử Việt-Nam sẽ ghi công Quốc-Hội Lập-Hiến 1967 đã đặt nền-móng một cơ-

cấu đầu não của Văn-hóa Quốc-gia mà các nước văn-minh Âu-Mỹ đã có từ mấy thế-kỷ trước.

Chúng tôi mong rằng Chính-phủ dân-cử chính thức do cuộc Tổng-tuyển-cử sắp tới thành lập, sẽ bắt tay vào công việc xây-dựng cụ-thể Hàn-Lâm-Viện Quốc-gia Việt-Nam. Nhiệm-vụ của Hàn-Lâm-Viện rất cần-thiết và nặng-nề, đòi hỏi rất nhiều thiện-chí và tài năng, kinh nghiệm. Chúng tôi sẽ nói trong bài sau.

★ NGUYỄN-VỸ



PHỔ THÔNG Số 194

Sẽ phát hành trước ngày 1-7-67

THIỆU-SƠN ★ NGUYỄN-VĂN-CỒN ★ VÕ-QUANG-YẾN ★ TÂN-PHONG ★ NGUYỄN-THU-MINH ★ NGUYỄN-ĐÌNH-THIỆU ★ NGUYỄN-VŨ ★ LAN-ĐÌNH ★ TUYẾT ★ HOÀNG-THẮNG ★ THANH-VIỆT THANH ★ TRẦN-VIỆN-PHƯƠNG ★ PHẠM-VĂN-SƠN ★ PHƯƠNG-DUYỀN ★ LÊ-HƯƠNG ★ ALLAN

LỄ

OK ANG BOK

«Chào Mặt Trăng»

*của
người Việt
gốc Miên*

★ LỄ-HƯƠNG

LỄ OK Ang Bok là cuộc lễ quan trọng thứ ba của người Việt gốc Miên trong năm, sau lễ vào năm mới và lễ Đontá. Đúng theo sách vở thì lễ này gọi là Pithi Sâmpés Prak Khe nghĩa là lễ «chào mặt trăng» tương truyền do một sự tích rút trong lịch sử Đức Thích Ca (ở cuối bài này).

OK nghĩa là đút vào miệng, đút thật nhiều, đầy miệng đến nhai không được. Angbok là cơm

đẹp, một loại cơm làm bằng nếp hay gạo của người Việt gốc Miên. Nếp hay lúa mới gặt đem rang nổ gần hết 1 phần tư rồi trút vào cối đâm cho đẹp, đem sàng sạch trấu là xong. Khi ăn, người ta trộn với đường cát, dừa khô nạo, để vài giờ thì cơm sẽ dẻo, mềm. Hoặc người ta ăn cơm đẹp trộn dừa, chang nước dừa tươi, chang nước mía, gói bánh tét. Okangbok có nghĩa là «ăn cơm đẹp» hoặc «cho cơm đẹp».

Đây là một ngày lễ của dân chúng, tuy nguồn gốc rút trong

LỄ OK ANG BOK

kinh Phật nhưng không phải lễ của nhà Chùa. Tuy nhiên, tùy theo địa phương và tùy ý của quý vị Sư Sãi, người ta cũng tổ chức tại chùa cho thêm phần long trọng. Chùa nào không muốn vẽ vời thì thôi. Ngày lễ có ý nghĩa khích lệ nông dân cố gắng cày cấy, trồng trọt, chọn giống tốt để sản xuất các loại cũ, trái to làm lễ vật cúng mặt trăng. (1)

Vào thời bình, lễ này được tổ chức tung bừng tại chợ Base. Trước ngày chánh lễ một tuần, đồng bào ở các tỉnh lân cận như Kiến hòa, Vĩnh Long, Cần-thơ chở đủ thứ trái cây như dừa tươi, cam, quýt, bưởi, ổi, mận, chuối, khoai lang, khoai mì bằng ghe đến đậu đầy một khoản sông trước chợ, bày ra bán. Có người đem các giống cây mới mọc, ương sẵn trong chậu để trồng và thúng, rổ, nia để bán cho người Việt gốc Miên. Trên bờ, các quán ăn dựng lên dọc hai bên đường, các đoàn hát cải lương, dù kê, hát xiệc quảng cáo rầm rộ cả ngày lẫn đêm như một hội chợ nhỏ.

Ngày lễ hằng năm là 15 tháng Kdâk, tháng 10 Phật-lịch, năm

1967 nhằm ngày 16-11 Dương lịch. Người ta cử hành lễ trong đêm 15 tại nhà hoặc nhiều gia đình họp nhau trên một mảnh sân rộng, trải chiếu ngồi xung quanh các thức ăn như: cơm đẹp, khoai lang, khoai môn, dừa tươi, khoai mì, nước mía, chuối chín (không có bánh ngọt), rồi thấp đèn, thấp nhang cúng lạy mặt trăng, cầu xin vị thần trăng giúp nông dân trúng mùa năm tới. Có người lập bàn thờ, đốt nhang, đèn đăng hoàng, để phẩm vật lên trên, ngồi xếp xuống chiếu vái lạy.

Những người lớn tuổi kể lại sự tích Đức Thích-Ca, trong một tiền kiếp đã hy sinh tánh mạng của mình như thế nào mà được thể gian thờ phụng đến muôn đời. Có người làm đèn giấy thả cho bay lên trời. Đèn này làm bằng giấy bọc theo một cái sườn tre thật chắc hình ống tròn hay vuông, bên trong để cái đèn dầu lửa nhỏ. Nhờ khói bốc lên nên đèn bay lơ lửng đến khi hết dầu mới rớt. Khi thả đèn, đồng bào đánh trống, gõ chuông hoặc thổi nhạc ngũ âm hòa theo tiếng hát.

Có nơi, người ta tổ chức y như thế tại sân chùa, trong khi quý vị Sư Sãi đọc kinh cầu an trên chánh điện.

Cúng lạy xong, mọi người ăn uống đến khuya. Người ta đút cho mỗi đứa bé một nắm cơm nếp và một trái chuối đầy miệng vừa vuốt lưng vừa hỏi chúng năm nay muốn được gì? Đứa trẻ ở trả lời, muốn được vàng bạc, châu báu thì bậc cha mẹ tin rằng sang năm sẽ làm ăn phát đạt. Đoàn, mỗi gia đình thả một chiếc bè để đầy đủ các lễ vật theo dòng nước. Nhiều cậu trai đứng chờ sẵn phía dưới hạ lưu chờ bè trôi ngang, nhào xuống giành giật, tạo thành một hoạt cảnh nhộn nhịp, tung bừng.

Ở hai tỉnh Kiên-Giang và Bạc-Lý, nơi có sông, rạch lớn, người Việt gốc Miên tổ chức lễ OK Ang Bok long trọng và nhiều ngày hơn các tỉnh khác, từ 3 đến 7 ngày. Buổi lễ chánh thức cũng giống như trên còn phần phụ là cuộc đua ghe lưỡng đặc biệt của người Việt gốc Miên. Ghe này làm bằng một thân cây nguyên vẹn, khoét ruột, dài lối 10 thước hoặc dài hơn tùy theo

minh gỗ. Mỗi chiếc có từ 20 người đến 60 người bơi hoặc chèo đứng hai bên mặc đồng phục từng đoàn xanh, đỏ hay trắng, một người cầm lái, một người chỉ huy ngồi trước mũi cầm chiếc dầm múa may, hò hét ra lệnh, giữa ghe có một người cầm cái chèo nhỏ, một người cầm cái trống đánh nhịp và một người hóa trang làm hề chọc thủy thủ cười. Mũi ghe chạm đầu rồng, hay đầu lân, đầu phụng sơn màu sắc sỡ. Ở mũi và lái ghe có treo cờ phang, lá bùa, cắm nhang để cúng cô hồn, các đấng trước khi tranh tài.

Đồng bào ở một ấp hay một xã hùn nhau làm một chiếc ghe đua và để trong ngôi chùa xóm mình. Hằng năm, ghe chùa này đua với ghe chùa khác tranh những giải thưởng bằng tiền hay vật dụng do Chánh quyền địa phương và đồng bào trao tặng rất hào hứng.

Lễ OK Ang Bok không có chương trình thống nhất, người Việt gốc Miên tùy theo hoàn cảnh và địa phương tổ chức không bị bắt buộc phải làm giống nơi nào cả.

★ Sự tích ngày lễ chào mặt trăng

Trong một tiền kiếp của Đức Phật Thích ca, có lần Ngài là một con Thỏ sống quanh quần trên bờ sông Hằng (Gange). Thỏ kết bạn với con Khỉ, con Rái và con Chó rừng. Trình độ hiểu biết của Thỏ cao hơn ba con thú kia. Thỏ biết tham thiền để cầu mong được gần các đấng cao cả. Thỏ cùng ba bạn sống một cuộc đời yên vui và có tình tương thân, tương trợ lẫn nhau.

Nhiều năm trôi qua, một hôm, trước ngày trăng tròn, Thỏ gọi ba bạn đến bảo rằng :

— Trước kia chúng ta cùng hứa rằng đến ngày trăng tròn thì nhìn đôi mắt ngài «thiền», giữ thân thể sạch sẽ và giữ lòng không bợn nhơ. Nay tôi xin nhắc các bạn sáng sớm mai nhớ tìm thức ăn như mọi ngày để dành cho những người ăn xin.

Cả ba đều vui vẻ nhận lời rồi cùng chia tay. Trời mờ tối, Khỉ leo lên cây; Rái bò xuống hang và Chó rừng về ổ nghỉ sớm để dành sức cho công việc ngày mai.

Sáng sớm, ba bạn chia tay đi tắm rửa sạch sẽ rồi dùng sau.

kiếm mồi. Chẳng bao lâu, Rái đem về hang 5 con cá của một ngư ông bỏ quên trên bờ sông. Chú sói thì bỏ nhẹ một buổi cơm sáng của tên chăn cừu đang ngờ mè man thổi sáo gồm một vò sữa, 1 hũ bơ nhỏ và 1 gói cơm đem về ổ. Khỉ thì bẻ vài trái xoài chín, rồi ngồi tham thiền. Chỉ có thỏ không đi đâu mà chỉ ngồi nhập định trước cửa hang.

Thay vì mất thì giờ đi tìm thức ăn, Thỏ nghĩ rằng : « Khi có người ăn xin đến, ta sẽ làm như thế này... thì ông ấy sẽ vui lòng. »

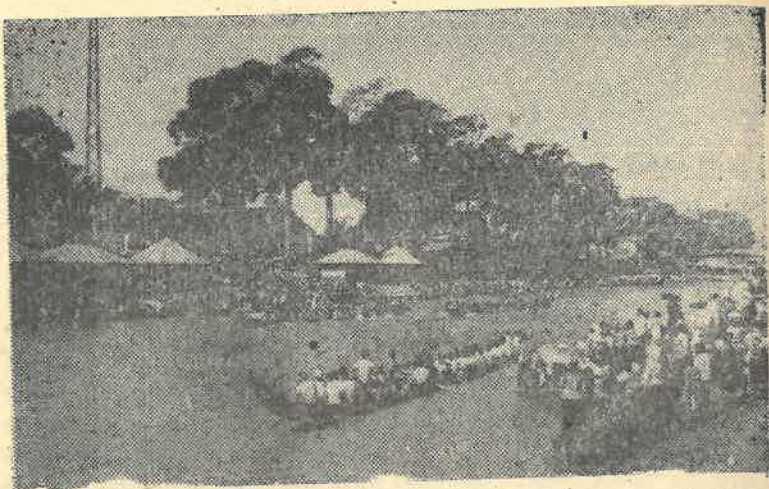
Ý định tốt đẹp, cao cả của thỏ làm cảm động đến thần Sekra, vị Chúa của các Thần Deva. Ngài bèn giả làm người ăn xin xuống trần thử lòng 4 con thú.

Thỏ cùng 3 bạn đang ngồi tịnh thì thấy một ông thầy tu Balamôn — tức là thần Sekra — đi đến. Trước tiên, ông ta lại chỗ Rái ngồi. Rái cung kính nói :

— Kính mời thầy dùng cá.

Ông thầy tu ngó ý cảm ơn, đáp :

— Xin cảm ơn nhưng chờ tôi



Cuộc đua ghe lương ở Ba-xuyén

Ông ta đến chỗ Chó và Khỉ và cũng hẹn như đã nói với Rái. Cuối cùng đến Thỏ. Thỏ vui vẻ nói :

— Xin Thầy chờ tôi đốt lửa và sẽ dâng thầy một thức ăn ngon lành.

Nói xong, Thỏ đứng dậy đốt lửa lên. Khi ngọn lửa bùng cháy, thình lình Thỏ nhảy đại vào và miệng nói :

— Mời thầy dùng thịt này !

Nhưng không ngờ khi nhảy vào lửa, Thỏ không thấy nóng mà lại bị gió lạnh chịu không nổi. Thỏ hốt hoảng la lên rồi nhảy ra bỏ thêm củi vào đốt nữa.

Trong lúc ấy, vị tu sĩ biến mất; Thần Sekra hiện ra cho biết tên mình và khen ngợi nghĩa cử của

4 con thú, nhất là Thỏ. Sau cùng ông nói :

— Đối với lòng hy sinh cao đẹp của Thỏ ta phải đề cho đời đời làm gương.

Thần biến thân mình cao lớn, dựng tới mây xanh, đưa tay bóp một ngọn núi và vẽ hình con Thỏ trên mặt trăng. Trước khi về Trời, Thần Sekra nhắc lại :

— Ta muốn thế gian đời đời, kiếp kiếp thấy hình Thỏ trên mặt trăng để nhớ đến việc hy sinh này.



(1) Ở Cao-Miên, tiếp theo lễ Ok Ang Bok, Hoàng gia Miên tổ chức lễ TANG TÔC nghĩa là «chưng bìn», triển lãm nông sản. Mỗi lĩnh lập một gian hàng trình bày các loại thổ sản của mình để thi đua với các tỉnh khác.

CÁCH ĐÂY HƠN MỘT THẾ KỶ

Ông VÕ DUY THẠCH

đã nhận biết có mỏ-
than đá ở Hòn - Gay

và cùng với BUI - VIỆN
SÁNG CHẾ MỘT KIỀU CHIẾN-
THUYỀN MỚI ĐỀ ĐÁNH PHÁP

★ AILAN

Võ-duy-Thạch người làng Kim Bồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh bình, sinh năm đinh mao, Gia-long năm thứ sáu, (1807) cha mất sớm, được mẹ cho ăn học, mặc dầu nhà túng thiếu.

Võ duy Thạch thông minh, hiểu học, lúc 14, 15 tuổi đã nổi danh hay chữ. Lúc bấy giờ, người đương thời, đã cho cậu Võ duy Thạch là một thần đồng.

Tuy thế, cậu thi mãi chẳng đỗ đạt gì. Cậu Thạch buồn chán,

cho rằng mình không có phần số may trên đường khoa cử. Cậu làm bài thơ tả sự nghèo túng của mình :

*Cái tùng, xem ra để nhất
ông !*

Có ai là bậc thứ nhì không ?

*Gió trắng kho sắn tiêu không
hết*

*Ngày tháng vắn xoay mãi
chẳng cùng.*

Một bộ áo tàn coi cũng hổ.

Ba gian nhà nát chạp thí long ?

Nhà vua nếu mở khoa thi túng.

Quyết đồ khôi nguyên chiếm bằng rồng.

Mãi đến năm Thiệu Trị thứ ba, ông đã 37 tuổi mới đậu cử nhân. Tiếp theo đó mấy khoa thi nữa, Võ duy Thạch cũng « rớt » mãi.

Vào triều Tự Đức, có mở khoa thi Nhà sĩ để chọn lấy người bác học. Ông Võ duy Thạch vào kinh ứng-thí.

Đầu bài khó khăn, thế mà ông làm bài hay nhứt, vua Tự Đức rất khen ngợi, chấm ông đỗ Bảng-nhơn.

Lê triều Nguyễn từ xưa không lấy ai đỗ Trạng-nguyên bao giờ, chỉ có từ Bảng-nhơn trở xuống. Trong lời châu dục, vua Tự Đức nói ông Võ duy Thạch đỗ Bảng-nhơn khoa thi khó khăn, nay kể như đó là Trạng nguyên. Bởi vậy, người đương thời gọi ông là ông Trạng Bồng.

Sung vào triều mấy năm, ông được cử chức Quốc tử giám tế-tửu.

Do chức vụ ấy, ông Giáo dục

và đề bạt được nơnh tài. Trong số đó có người đóng vai trọng yếu như anh em ông Bùi Phùng, có tài ngoại giao, ông Ích Khiêm, mắng Tôn thất Thuyết giữa triều-đường, đều là môn hạ ông, hoặc được ông biết tài, chăm dậu.

Trong lúc ông làm Tế tửu, hải-quân đề đốc Rigault de Genouilly đem binh thuyền đến cửa Đà-nẵng bắt đầu mở cuộc xâm lăng. Ngay lúc đó, ông Võ duy Thạch dâng sớ xin chính đốn sự phòng bị về mặt duyên hải. Tờ chúc lại thủy-quân cho mạnh mẽ và sửa sang lại nội trị. Vua Tự Đức khen hay, nhưng không thực hành. Về sự phòng vệ mặt duyên hải, ông thiết tha và quan tâm lắm. Chính ông đã cùng với Bùi Viện tìm tòi nghiên cứu chế ra một kiểu chiến-thuyền mới, lại đặt một bài Hải hành quân đề thủy-quân ta hát khi lâm trận cho phấn khởi tinh-thần. Trong tờ sớ dâng lên vua Tự Đức, ông viết đại khái :

... « Hình thế nước ta dài mà không rộng : Trừ ra hai đầu Nam-Bắc, còn từ Thanh hóa vào Bình-thuận chạy dài và hẹp, trước mặt là bề rộng mênh mông, sau lưng thì núi rừng bát ngát. Nếu khi

quốc gia hữu sự, đường giao-thông dễ bị bế tắc, bây giờ công-kuộc tiếp tế binh lương cũng phải đoạn-tuyệt trong ngoài, không cứu viện được nhau. Và lại đất nước ta suốt từ Bắc vào Nam đều tiếp giáp đại-dương, ngoại-dịch có thể lên bộ chỗ nào cũng được. Bởi vậy, việc phòng thủ bờ-biên là việc rất khẩn yếu. Ta nên cần kíp tổ chức một đội hải-quân chiến-thuyền theo lối mới và có lực lượng cho mạnh thì mới chống giữ được ngoại-xâm có thể bất thần xảy đến. »

Ông lại xin nhà vua vì nước, tùy thời, nâng cao quyền hành, địa vị cho các quan võ và khuyến khích dân ham chuộng võ học. Đồng thời đó, ông Bùi Viện đi qua Hương-cảng đề thương-lượng việc giao-thương và nghiên cứu việc tổ chức hải-quân, cũng do ông Võ duy Thạch thúc giục khuyến khích vậy.

Vào khoảng Tự Đức năm thứ 11-12, (1857-1858) viên quan trấn nhậm ở tỉnh Quảng-yên, đóng thùng kỹ lưỡng một loại đá đen mà dân ở đó đã đào thấy, cho ngựa đem ngày mang thùng ấy về kinh dâng lên cho vua

xem, vì viên quan ấy cho đó là một quái vật.

Vua họp đình thần, hỏi xem có ông nào biết được khối đá đen đó là vật gì chẳng ? Nội triều thần nhìn nhau mà không biết trả lời, sao cả. Ông Võ duy Thạch tâu :

— Hạ thần nhớ lại cổ thư đã từng nói đến thứ đá này. Lúc Hán Võ Đế khơi hồ Côn-minh, đào lên được một tảng, đưa hỏi một vị tu sĩ Tây Vực, ông này bảo là quả đất trái nhiều phen biến thiên bởi lở, đắp vùi mà thành ra thế.

Rồi ông lấy chỗ mình hiểu biết giảng nghĩa như một nhà khoa học thời nay rằng : « Từ lúc khai thiên lập địa, quả đất ta trải qua không biết bao nhiêu cuộc biến thiên. Một cuộc biến thiên, chôn vùi vô số cây cối, rừng núi xuống dưới đất sâu. Những lớp đất ấy lần lần rắn lại, thành ra than đá. Than đá vì có sức nóng nhất cho nên dùng làm nhiên-liệu rất tốt. Xứ nào có nó tức là có nguồn lợi quý hóa vô cùng. »

Sau hết, ông nói vùnng Quảng-Yên nước ta có nhiều than đá, tức là ta có nhiều nguồn lợi thiên

nhiên vô giá. Vậy xin vua nên
gấp phái một ban hội đồng ra
tận nơi xem xét rồi ta bắt đầu
khai thác mỏ than ngay.

Thế là từ năm 1858, trước khi
nước Pháp đặt cuộc "bảo hộ" ở
miền Bắc đến ba chục năm, ông
Võ duy Thạch đã biết ở Quảng-
yên có mỏ than đá, và khẩn
thiết yêu cầu nhà vua sớm khai
thác nguồn lợi thiên nhiên ấy.
Vẫn biết ở nước ta lúc bấy giờ
đầu có muốn tự khai lấy mỏ
than Hòn Gay cũng chẳng có
nhân tài chuyên môn và phương
tiện về kỹ thuật cần dùng, nhưng
sự hiểu biết của ông Võ duy
Thạch là một sự lạ và vẻ vang
cho nhà nho thời ấy mà ai cũng
biết rằng lớp người ở thế hệ đó
chưa bao giờ học hỏi về khoa
học khoán chất.

Về văn chương và khí tiết,
ông Võ duy Thạch cũng đã rạng
danh trong lịch sử. Chẳng hạn
như bài thơ tiễn hành Nguyễn
trí Phương trong năm Tự Đức
thứ 13 (1860) vâng mệnh đem
binh vào Gia định (miền Nam)
chống Pháp, như sau :

Non nước vì đâu đến nỗi
này ?

Đủ tài kinh tế dễ ai hay.

Bắc Nam phận cả không từ
chối.

Sương tuyết lòng xưa chẳng
đổi thay.

Một ngọn cửu đao dong thẳng
nẻo,

Chín lần gươm báu đã trao
tay.

Sóng Kinh mong mỗi đều êm
lặng,

Tiệc rượu hoàn-quân hẳn có
ngày.

Năm sau, ông gửi bài thơ cho
sĩ phu miền Nam và sách họa :

Nam Bắc đâu đâu cũng đợi
trời,

Tác vàng tác đất hỏi ai ơi !

Trăm năm công đức nên ghi
dạ,

Một mảnh cang trường phải
ghé vai,

Sự thế ngàn thay cơn gió bụi,

Anh hùng bao quản bước
chông gai.

Hoài nam khúc cũ ai còn
nhớ ?

Còn nhớ, cùng nhau họa
mấy bài.

Nhân sĩ trong Nam hồi ấy hình
như có các cụ : Thủ-khoa-Huân,
Tri-huyện Toại, Thiên-hộ-Dương
quản cơ Trương-Định... đều biết
tiếng cụ Võ-duy-Thạch, cảm tình
cùng cụ, gửi thơ họa lại nhiều,
nhưng có lẽ thất truyền hoặc
chúng tôi sưu tầm còn thiếu sót
chẳng. Vậy xin nhờ các học giả
văn nhân và độc giả, ai còn giữ
được những thơ họa của nhân
sĩ miền Nam lúc bấy giờ, xin
chép gửi cho chúng tôi để bổ
túc hầu khỏi thất truyền.

Hồi cụ Võ-duy-Thạch còn
làm quan ở Kinh, cụ xin phép về
thăm nhà, vua Tự-Đức biết rõ
tài học của cụ, bèn giao cho
công việc khảo sát di tích cổ đô
của Đinh-tiên-Hoàng, vẽ thành
đồ hình đề dâng vua xem.

Khi trở về Kinh, cụ dâng vua
đủ cả, lại kèm thêm bài phú «Cổ
kinh danh thắng» tả rõ hình thế
và di tích Hoa-Lư, nơi đóng đô
của vị vua dựng nước độc lập

đầu tiên trong lịch sử Việt-
Nam.

Lời nói đầu của bài phú
ấy bằng bài thơ tám câu như
sau :

Đã trải bao nhiêu cuộc bể
dâu,

Khiến nay còn nhớ chuyện cò
lau,

Một vùng sao rạng thanh
guơm báu

Năm sắc mây phong nếp áo
châu.

Công cả lưu truyền trong tám
cối,

Khi thiêng phảng phất dưới
ngàn thân

Trường-an miếu cổ hương
nghi-ngút,

Sùng bái ai ai cũng khấu
đầu.

Ông Võ-duy-Thạch mất ở Kinh
giữa năm Tự-Đức thứ 14 (1861)
sau khi gửi bài thơ thăm hỏi sĩ
phu miền Nam.

● ★



★ Danh ngôn

Quốc-gia nào cũng cần những bàn tay đen-đúa và nhiều lương
tâm trong-trắng.

VOLTAIRE

tiếng khóc

★ BUI KIM-ĐÌNH

Bao nhiêu buồn nản bủa vây ý nghĩ Phong vào buổi chiều hôm nay như niềm cô đơn vẫn thường đến với anh khi cuộc vui tàn. Buổi trưa, trước khi vào giấc ngủ, Phong hy vọng mình sẽ có một buổi chiều thật nhẹ nhàng vì không phải vướng mắc sự chờ đợi của một lời hẹn. Phong định sẽ cố kéo dài giấc ngủ cho đến tối. Nhưng giấc ngủ chiều nay của Phong thật ngắn. Tiếng khóc, tiếng cười, tiếng cãi vã trong khu xóm này đã đưa Phong mơ màng với phong cảnh quê hương trở về cái oi bức và huyền ảo của thực tại. Ở khu xóm này đã lâu, nhưng chưa bao giờ Phong được ngủ một giấc

ngủ thật dài vào ban ngày. Mỗi lần như thế, Phong thường bỏ nhà ra đi... Nhiều khi Phong thêm muốn một khoảng thời gian yên tĩnh, thêm muốn cái cảm giác cô đơn — sự cô đơn nhẹ nhàng mà kỷ niệm, dĩ vãng như lớp sương mờ dăng thay vì sự cô đơn chán chường thường xuyên đến với Phong khi thân xác mệt mỏi rã rời. Nỗi buồn không duyên cớ thường đến với Phong khi cuộc vui đang độ lên cao, khi chung quanh anh là bức tường âm thanh cười nói, là khuôn mặt phề phỡn hoan hỉ của những người bạn. Sự chán nản làm Phong cảm thấy một ngày nào đó anh không theo kịp

TIẾNG KHÓC

đời sống mỗi ngày thêm hối hả sôi nổi. Cái hăng say của những người chung quanh làm nhiều khi — như buổi chiều hôm nay — Phong liên tưởng đến tuổi già của mình và niềm cô đơn tận cùng tạo thành một khối to lớn dày đặc vây quanh. Ngày tháng trôi đi và Phong cứ mãi miết bôn chen vào cuộc sống, dấn thân vào cuộc vui. Sự làm việc uể oải không làm quên được sự chán chường và cuối cùng là giấc ngủ chập chờn một mỗi. Phong rung mình kinh sợ khi thấy thời gian 28 năm đã ghi vào khuôn mặt, vóc dáng mình đoạn đường dài hơn. «Anh Phong ! Trông anh lúc này xanh và gầy lắm. Em nghe nói lúc này anh sống buông thả lắm phải không». Sự cảm động về nỗi băn khoăn của người tình cũ chỉ làm Phong bàng khuâng trong giây lát, thoáng qua đi, nhưng chợt gây một xúc động mạnh mẽ trong Phong chiều hôm nay. Tình yêu tan vỡ và đời sống nhiều quyến rũ làm gia đình và hình ảnh quê hương không còn thấp thoáng trong Phong như khi anh còn xa lạ với thành phố này. Thế mà không hiểu tại sao trong giấc

ngủ trưa nay, Phong lại thấy mình đang mông lung trong cảnh trí quê hương đã cách biệt Phong trên mười năm và trên ngàn cây số. Hình ảnh đầu tiên là ánh trăng rằm phủ bàng bạc trên vòm lá những cây nhãn thấp trong vòng tay vói, vẽ ra những vết đen trên nền sân lát gạch. Phong thấy mình đang đứng trên bờ tường ngăn cách sân gạch và vườn hoa cây trái. Những thân cây cau mọc trắng, nhỏ, cao vút rung rinh chòm lá trên đầu. Căn nhà thời thơ ấu hiện ra đồng thời chập chờn với những khuôn mặt quen thuộc trong tiềm thức. Rồi hình ảnh con đường làng và cánh đồng làm Phong thoang thoảng nghe một mùi thơm cỏ khô. Nhưng tất cả đều chợt hiện, chợt biến và mơ hồ như hình ảnh ba Phong trong cảnh trí xưa cũ. Trong giấc mơ, Phong thấy cha mình, trong chiếc áo dài màu đen vun vút lướt qua, trong khi mông lung, ý niệm người cha đã chết vẫn còn trong Phong, nhưng Phong vẫn mừng rỡ chạy theo vì mang cái cảm giác lâu ngày cách biệt. Nhưng cảm giác ấy, hình ảnh ấy vụt biến đi đột ngột và thay thế

TIẾNG KHÓC

bằng ánh nắng buổi chiều thoi thóp trải lên những đồng gạch vụn, hoang vắng hãi hùng : Hình ảnh quê hương sau những ngày chiến tranh tàn phá.

Phong bừng tỉnh khi ánh nắng chiếu thẳng vào mắt. Anh nằm quay lưng lại và cố tiếp nối giấc mơ, nhưng không được, tiếng khóc từ nhà bên cạnh vọng sang làm Phong tỉnh ngủ. Tiếng khóc của người con gái thật nhỏ, âm ỉc như không thoát ra khỏi cuống họng, nhưng chỉ lát sau Phong nhận ra là tiếng khóc của cô Thủy — con gái của ông bà Tư — ở sát vách nhà Phong. Ông bà Tư rời xứ lên ở khu xóm này đã gần 6 tháng. Hai ông bà chỉ có hai người con là cô Thủy và em trai của cô là Ngọc. Ông bà Tư rất chiều con nên Phong thăm nghĩ chắc Thủy đang khóc để đòi má nàng một điều gì, như mỗi khi nàng vẫn thường khóc để đòi má nàng may một chiếc áo mới hay mua một cuốn sách. Thủy khóc rất lâu. Tiếng khóc kéo dài lê thê, thỉnh thoảng ngừng lại để nấc. Bên ngoài là tiếng chạy nhảy nô đùa la hét của lũ trẻ trong xóm. Bỗng nhiên Phong có cảm tưởng tiếng khóc của Thủy như

một sợi tơ nhỏ mong manh đang trong vườn cỏ hoang, âm hưởng của tiếng khóc luôn luôn tách rời với tiếng động bên ngoài.

Rồi Phong thoáng mang một cảm giác buồn bực. Anh ngồi dậy bước lại gần bên cửa sổ, hai tay nắm song cửa, rồi phóng tầm mắt nhìn ra xa hơn. Con ngõ thật sâu, ngoằn ngoèo cách đường lộ bằng bao nhiêu bậc tường và mái nhà nên tiếng động xe cộ không lọt vào tới đây. Con đường đất không có một bóng mát. Ánh nắng gay gắt làm con ngõ như khô rần, cần cỗi và gồ ghề hơn. Những gò đất nhỏ lên cao sáng bóng óng ánh như một tấm gương. Thỉnh thoảng một cơn gió thổi mạnh làm cát và rác rưởi bay lên tứ tung. Một vài mảnh lá chuối khô cứng, nứt nẻ còn dính vài hạt xôi chậm chạp đi chuyển rồi nép mình vào vách ván. Khoảng mười đứa nhỏ ở trần lưng đeo si đang ôm nhau vật lộn trong nắng. Chúng chạy đuổi theo nhau thoăn thoắt, lên lỏ, miệng thì la hét. Hai đứa nhỏ trong bọn đang nô đùa bỗng ngừng lại, hẳn học nhìn nhau. Phong không rõ nguyên nhân tại sao chúng nó gây lộn, nhưng

TIẾNG KHÓC

Phong nghe loáng thoáng chúng nói với nhau :

— Bớ mấy bán phở thịt trâu, mở hôi mấy sắc mùi mỡ trâu. Đ. M. ở đợ như Tàu.

— Bớ tao bán phở thịt trâu đấy có sao không ? Đờ chó đẻ ? Còn hơn... chỉ mày đi với Mỹ lại bảo làm ca sỹ. Cả xóm này ai không biết.

Sau đó nhiều câu chửi thề tục tui văng ra khỏi mõm hai đứa bé rồi chúng nó quay ra ulynh lộn kịch liệt. Lũ trẻ còn lại quây chung quanh hai đứa bạn, cười nói, hò hét khích lệ làm sự ồn ào tăng thêm.

Ở khu xóm này sự cãi vã thường xảy ra bất cứ lúc nào. Buổi trưa hoặc đêm tối, giấc ngủ của Phong thường bị đứt quãng vì ngôn ngữ của họ có đủ kiểu thô tục của ba miền. Trước đây, khi Hạnh chưa đi lấy chồng, Phong có ý định rời nhà đi nơi khác. Nhưng bây giờ ý định đó không còn là một vấn đề. Phong muốn cứ ở mãi, đầu thân vào trong ngõ hẻm này, để hy vọng cái nhỏ bé, tầm thường của chung quanh làm niềm cô đơn lắng dịu và niềm ước mơ cũ, đã tan vỡ,

ít bị sống lại bởi nhiều màu sắc và ánh sáng thành phố. Bên ngoài hai đứa bé đã ngừng tay nhưng cuộc chiến càng thêm sôi nổi vì đã có người lớn tham dự. Thân nhân của hai đứa trẻ kéo nhau ra bênh con. Nhưng có lẽ họ đều biết sức địch thủ nên không xáp chiến bằng tay chân. Phong thăm nghĩ, cuộc đấu khẩu chưa đến chỗ so tay thì còn kéo dài. Tự nhiên Phong thở dài thật nhẹ rồi đóng cửa sổ. Phong nằm xuống giường, hai tay ôm đầu để bịt lấy hai lỗ tai, nhưng từ nhà bên cạnh, tiếng khóc của Thủy vẫn vọng sang. Bất giác Phong chợt nhớ đến tiếng khóc của người con gái mà anh đã gặp lần đầu tiên vào chiều hôm qua. Tiếng khóc thật ngây thơ đã làm Phong băng khuâng rồi bước mình cả một buổi chiều. Khung cảnh và từng khuôn mặt của cuộc vui hôm qua lại bắt đầu gây sôi nổi trong ý nghĩ Phong. Hình ảnh người con gái 16 tuổi với khuôn mặt ngây thơ, cặp mắt trong sáng và những giọt nước mắt đọng ở hai bên khóe mắt rồi lăn dần xuống gò má của Vân đã làm Phong lay nổi buồn. Và khi hiểu được nguyên do của tiếng khóc thì

Phong bỗng thấy gần gũi với hình bóng thân yêu hơn bao giờ. Trước một sự kiện khác hẳn với dự đoán đôi khi thường làm mình xa lạ với hiện tại. Kỷ niệm và hình ảnh những ngày người yêu chưa đi lấy chồng ùn ùn kéo về đầy ắp tâm hồn Phong... nhưng hình ảnh và kỷ niệm ấy không kêu gào thẳm thiết như những khi cô đơn mà chỉ là lớp sương mờ dăng chung quanh tiếng khóc của Vân.

Chiều hôm qua, một người bạn đến rủ Phong đi chơi, gã nói :

— Tao mới của được một em rất «nộp». Con ông giàu bự, nhà có chó dữ, nhưng rất chịu chơi. Hôm nay tụi tao hẹn đi ciné, mày đi cho vui, nếu... có gì thì tụi mình «chợp đồng».

— Chắc không ? Phong cười hỏi bạn — Hay sợ đi rồi lại xách xe không về...

Tấn — tên gã — ngắt lời Phong :

— Một nghìn phần trăm ! Con chim đã rơi vào bẫy chằng của tao rồi. Em học trường tây, nói tiếng Pháp như gió và trẻ tuổi như đứa con gái đầu lòng của

mày, nếu mày cưới vợ từ năm 13 tuổi.

Nói xong, Tấn phá lên cười, tiếng cười thật to. Khi Tấn cười làm da ở hai đuôi con mắt tạo thành những vết nhăn dài và sâu. Khuôn mặt mang vẻ tự tin phê phỡn, điệu bộ và ngôn ngữ ví von của Tấn làm Phong bức mình. Sự bức mình làm tâm mắt Phong lơ đãng nhìn ra thật xa. Lát sau Phong nói giọng lừng khừng :

— Con chim đã rơi vào bẫy chằng ? Bẫy của mày cấu tạo bằng gì ?

— Bằng túi tiền, xe hơi, bằng cấp và những gì em muốn. Nhưng điều quan trọng là em rất chịu chơi và mày có tham dự không. Nếu đi thì phải có một điều kiện là mày phải để «cái» gọi là đạo đức của mày ở nhà.

Phong vẫn lơ đãng nhìn theo đám mây bông bành trôi. Giọng nói của Tấn làm anh quay lại và bất chợt gặp tia nhìn của bạn. Tia nhìn ấy mang vẻ ngạo mạn và châm biếm. Phong vẫn biết tia nhìn ấy có bởi ý nghĩ chê bai của Tấn. Phong vẫn thường

... bạn bè chê là nhà quê không biết lợi dụng, ... không trách con Hạnh nó bỏ mày đi lấy chồng. Đáng lắm ! Vợ được mỗ vàng mà không biết giữ. Nếu nó có bầu thì dù mày có là thằng bán than cũng vẫn có xe bốn bánh và nhà lầu...» Câu nói của vài người bạn, khi Hạnh đi lấy chồng, không gây một xao động cho Phong lúc ấy. Nhưng bây giờ thì tia nhìn và nụ cười châm biếm của Tấn đã làm lòng tự ái của Phong đang thăm lặng như mặt nước bỗng gặp giông gió và đồng thời thì nỗi buồn như lá vàng rơi xuống mặt hồ.

Phong nói với Tấn bằng giọng khòai hài :

— Đạo đức của tao mà đề quên ở xóm này thì rất ưong. Thôi để tao mang đi theo nhưng gói nó rất kỹ và để trong túi áo mà áo thì có thể cởi ra bất cứ lúc nào.

Tấn ngắt lời Phong bằng một tràng cười thật to, nước miếng văng ra từng hột nhỏ li ti óng ánh trong ánh nắng rồi làm lổm đổm thắm mặt bạn.

Rồi khuôn mặt phờ phơ của Tấn khi hắn bấm nút chuông nhà Vân bắt Phong tưởng tượng ra

khuôn mặt ngày thơ bé bóng của Vân. Chắc hẳn là Vân luôn luôn cười và điệu bộ thì nhi nhảnh tươi trẻ? Nhưng Phong đã phải ngạc nhiên vì hình ảnh Vân trái hẳn với ý nghĩ về nàng trong anh. Hôm ấy Vân tuy đẹp nhưng thật buồn. Nàng rất ít nói và tia nhìn thì như dán xuống nền nhà. Khi Tấn nhắc lời hẹn và mời Vân đi ciné thì nàng từ chối: «Hôm nay em có chuyện buồn, xin khất anh lại khi khác». Tấn bần khoăn dò hỏi mãi về nỗi buồn của Vân nhưng Vân không nói. Căn phòng chỉ có ba người và nỗi buồn của Vân đã làm bầu không khí ngột ngạt nặng nề. Lúc đầu, thỉnh thoảng Phong còn nói vài câu để khai thác nỗi buồn của người con gái, nhưng rồi cái vẻ hững hờ của Vân làm Phong chán nản. Phong chán nản tựa đầu vào thành ghế, lơ đãng nhìn ra ngoài trời. Trong khi ấy Tấn vẫn nói, giọng nói của Tấn lúc cao lúc thấp, âm hưởng vang lên đều đều và buồn nản như một bài ca buồn. Mãi đến khi Phong muốn rủ bạn về thì anh bỗng ngạc nhiên vì nỗi buồn của Vân đã biến thành những giọt nước mắt. Vân khóc thật tự nhiên, nước mắt đầm đìa, nhưng tiếng khóc

TIẾNG KHÓC

không thành tiếng càng làm nỗi buồn thêm tỏ đậm hơn. Bên ngoài ánh nắng chiều gay gắt. Gió thổi mạnh, những chòm ở những chậu hoa bên cửa sổ nhà Vân rung rinh ngã nghiêng, làm ánh nắng thấp thoáng chiếu qua mắt nàng nên đôi lúc những giọt nước mắt óng ánh như kim cương. Vân ngồi hơi cúi xuống, mái tóc hơi hững rơi xuống, một vài sợi tóc bay lất phất trong nắng hồng. Khuôn mặt Vân lúc này thật ngây thơ nhỏ dại, bất Phong liên tưởng tới khuôn mặt hoan hỉ phê phớt của Tấn trước khi tới đây. Ý nghĩ dù dỏ và chiếm đoạt người con gái nhỏ bé này của Tấn hồi chiều bỗng làm Phong xao xuyến. Phong bỗng mong manh nghe một mặc cảm tội lỗi. Anh thở dài thật nhẹ rồi quay nhìn sang phía Tấn. Phong ngạc nhiên vì tưởng như mình đã bắt gặp ở bạn hai khuôn mặt. Có lẽ nỗi buồn của Vân đã làm tâm mắt Tấn nhìn bằng khoảng xa xôi hơn và nét mặt Tấn như dần lại?

Mãi một lúc sau Vân mới cho Tấn và Phong biết nguyên do nỗi buồn của nàng:

— Chiều hôm qua, cũng khoảng giờ này, Vân và một người bạn

đi chợ Sài Gòn. Một tên cướp giắt đã cướp của Vân chiếc sắc tay và trong đó có một chiếc đồng hồ mà má Vân đã mua cho Vân nhân dịp Noel. Bây giờ Vân sợ bị má rầy. Má Vân đi Cấp từ hôm qua, chắc mai má mới về.

Tấn an ủi Vân nhưng cuối cùng cũng mời Vân đi ciné. Và sau một lúc suy nghĩ thật lâu, Tấn hứa là sẽ mua tặng Vân chiếc đồng hồ mới.

Đến khi Vân vào nhà trong để trang điểm thì Tấn kéo ghế ngồi sát bên Phong thì thầm nói với bạn:

— Mẹ kiếp! Em đóng kịch khéo ghê mày ạ. Nhưng gặp tao thì đừng hòng qua mặt. Chiều qua cũng giờ này em đâu có ở Sài Gòn. Tao thấy em ngồi trên xe Cortina với thằng cha nào bảnh lắm, đi ngang qua nhà tao ở Thị-Nghè, có lẽ tụi nó đi xa-lô.

Ngừng một lát để liếc vào bên trong, Tấn nói tiếp:

— Tao còn lạ gì cái trò mặt đồ của các em. Tao đã gặp nhiều lần rồi. Thằng nào «non dơ» sẽ mất toi tiền quà tặng. Đấy rồi mày xem, nếu có tặng quà thì tao sẽ kéo về lời gấp ba gấp bốn lần.

TIẾNG KHÓC

Gương mặt Tấn lúc này lại lầu lầu tinh quái. Tấn hạ thấp giọng:

— Tan ciné tao sẽ đưa em đi ăn. Lúc này mày nên tránh mặt vì tao cần có thì giờ riêng để bằng mọi cách dụ em về nhà tao. Tao sẽ đưa trả em về tận nhà trước 12 giờ khuya. Vậy mày ghé lại tao sớm nhé, nhớ là tao đợi...

★

Bên ngoài cuộc đấu khẩu hình như đã dứt, chỉ còn tiếng bàn tán xôn xao. Tiếng khóc của Thủy từ nhà bên cạnh vẫn vọng sang đều và buồn. Phong lại mang cảm giác nặng nề và bức mình như khi anh nhất định không tiếp tục cuộc vui với Tấn vào đêm hôm qua. Khuôn mặt Vân lại hiện ra lẫn lộn với khuôn mặt Thủy. Phong muốn bịt tai lại để khỏi nghe tiếng khóc, không phải để diễn tả nỗi buồn mà là phương tiện tạo thành niềm mơ ước như nụ cười. Những giọt nước mắt giả dối làm khuôn mặt thơ ngây của Thủy mà Phong vẫn thường gặp chắc không còn vẻ dịu dàng? Rồi những nặng nề xao xuyến của buổi chiều gây cho Phong một niềm cô đơn và sự hối tiếc. Phong tiếc là tại sao đêm hôm

qua mình không tiếp tục cuộc vui. Lần đầu tiên Phong cảm thấy mình đã thua thiệt bạn bè, Ý nghĩ này làm Phong định mặc quần áo đi tìm Tấn để hỏi bạn về hồi kết cuộc của cuộc vui hôm qua...

Nhưng từ nhà bên cạnh có tiếng mở cửa thật mạnh rồi tiếng tru tréo kêu gào của bà Tư—mẹ Thủy. Bà Tư khóc thật to và thảm thiết nhưng cũng không khóa lấp được giọng nói của người đàn ông trầm và buồn: «Thôi mà, bao nhiêu tội lỗi tôi chịu cả... Số phận thuộc nó như thế, biết làm thế nào. Tôi đang rầu muốn chết đây». Tiếng nói ngừng lại, tiếng khóc vẫn tiếp tục và bên ngoài thì ồn ào. Có lẽ dân trong xóm đã tụ lại bàn tán trước cửa nhà Thủy. Khoảng năm phút sau tiếng nói lại vang lên: «Chiến tranh gì mà ác độc kỳ lạ. Thằng Ngọc sanh giữa khi tiếng bom ầm ầm đổ, mà bây giờ, mười mấy năm rồi tiếng bom vẫn còn? Phong đã nhận ra tiếng nói của ông Tư. Phong chắc chắn một bất hạnh nào đã xảy ra cho gia đình ông. Anh vội vươn mình ngồi dậy bước lại gần vách ván để nhìn qua khe

TIẾNG KHÓC

hở xem nhà bên kia có truyện gì. «Khổ lắm, đã biểu đừng khóc nữa mà ! Con Thủy ! Mà con cứ đổ tội cho ba có khổ ba không ? Giữa hòn tên mũi đạn, ai biết đâu mà tránh, nếu biết như vậy thì ai dại gì mà về xứ». Ông Tư ngồi dựa lưng vào thành ghế trong một dáng điệu thiếu náo. Khuôn mặt hốc hác bơ phờ còn quần áo thì nhăn nheo nhàu nát. Cặp mắt ông lơ lơ một mõi như không thể mở lớn hơn được. Mới có ba ngày không gặp ông mà bây giờ Phong trông ông như già hẳn đi. Khi ngừng nói, miệng ông Tư há ra, mõi dưới xệ xuống. Nhìn nghiêng những vết nhăn ở đuôi con mắt và một bên mép vẽ sâu và dài hơn, làm khuôn mặt ông càng thêm méo mó. Bà Tư còn mặt áo dài, có lẽ bà vừa đi phố về. Bà lặn lội khóc lóc trên nền đá hoa chán rồi lại nằm co quắp. Mái tóc bà Tư rối bù, xõa tung che lấp gần hết khuôn mặt, vài đóm tóc bện vào nhau vì ướt nước mắt. Bà Tư đập mạnh chân tay xuống nền đá hoa, tiếng nói của bà bị ngắt quãng : «Cùng với kiếng ! Hai cha con về xứ, rồi con chết, mà... mà...». Tiếng của bà Tư bỗng to hơn : «Ngọc ơi ! Con ơi !

Ai biểu con ham về xứ mà chỉ ? Con để mẹ khổ sở thế này há con».

Phong bỗng giựt mình và muốn đứng lùi trở lại xa vách ván khi bà Tư ngồi nhồm dậy sủa sói vào mặt ông Tư : «Tôi đã biểu ông là dưới ấy lộn xộn, đừng có về mà ông không nghe. Bây giờ thằng Ngọc đã chết. Tại ông hết đấy, ông giết con tôi...

Trong khi đó Thủy vẫn ngồi bệt xuống nền nhà. Hai tay nàng vòng ôm lấy hai ống chân và gục mặt xuống, tỳ vào đầu gối. Mái tóc nàng rời xuống phủ kín khuôn mặt. Khai bỏ vai thỉnh thoảng rung mạnh sau tiếng nấc. Thủy cứ ngồi im như thế thật lâu như một pho tượng. Không thấy mặt Thủy nhưng Phong chắc chắn rằng mình không thể nào tìm được một điểm rất nhỏ về dung nhan thường ngày của người con gái như nét ngày thơ, ánh mắt, nụ cười và giọng nói.

Ông Tư vẫn ngồi im lặng trong dáng điệu cũ. Cặp mắt ông bây giờ thì đã nhắm lại. Một con ruồi đen đang chậm chạp di chuyển trên khuôn mặt ông. Nó khởi hành từ mái tóc và ngừng lại loay hoay ở bên mép ông Tư rất

TIẾNG KHÓC

Mu. Cứ thế khoảng thời gian này kéo dài chừng năm phút. Bà Tư lại ngồi vọt dậy xối xối vào mặt chồng. Phong thoáng rung mình vì một ý nghĩ mới. Anh có cảm tưởng như trước mắt mình, bà Tư là hiện hình của một hồn ma, đang lúc trả thù nguyên rủa một xác chết. Mặc cho vợ nguyên rủa xối, ông Tư vẫn im lìm bất động trong dáng ngồi cũ. Linh hồn ông lúc này có lẽ đang quay cuồng trong hình ảnh những cái đã mất và còn lại của quê hương ông sau một lần về thăm ? Bầy không khí nặng nề và buồn thảm.

Bên ngoài ánh nắng vẫn còn gay gắt. Ông Tư từ từ mở mắt và lia nhìn đầu tiên của ông bắt gặp những khuôn mặt và cặp mắt tò mò trước cửa nhà. Ông đứng dậy bước ra đóng cửa lại. Ánh nắng vẽ thành những vết trắng nhỏ trên nền nhà và bụi thì bay lượn ngầu trong tia nắng. Dường như ông Tư sợ phải đối diện và nói chuyện với bà Tư. Ông thoáng nhìn vợ thật nhanh rồi đắm đắm nhìn Thủy. Lát sau ông nói với con gái, trong khi nói ông thường liếc mắt về phía vợ, dáng chừng ông muốn nói để bà Tư nghe thấy:

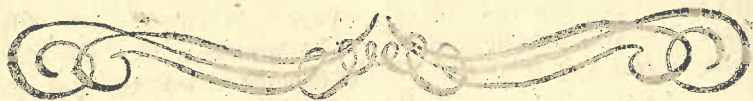
— Thôi Thủy, đừng khóc nữa, con ! Tôi nghiệp ba lắm ! Ba đang chết từng khúc ruột đây, nhà cửa vườn tược ở dưới xứ đã cháy hết trơn hết tro rồi. Bà con dưới xứ kéo lại nhà mình rất đông, rồi sắp đến giờ ăn thì quân bên kia tới, quân ở tỉnh qua, hai bên gặp nhau và súng nổ được một lát thì máy bay tới. Khổ lắm con ạ, bao nhiêu người chớ đâu có phải một mình em con. Đêm hôm qua... suốt đêm ba phải dùng ghe, len lỏi đưa xác em con về tỉnh. Hiện xác thằng Ngọc... bây giờ đang ở nhà xác ở tỉnh, ba nhờ chú Bảy trông coi dùm. Thôi, nín đi con rồi ra dục má sữa soạn về tỉnh để kịp chuyển xe chót...

Ông Tư nói một hơi dài đều đều rồi nhỏ dần. Tiếng nói như một âm điệu buồn vọng lại từ tiếng khóc, len lỏi vào không gian rồi quện lại. Phong thở dài thật nhẹ rồi mở cửa sổ nhìn ra đường. Rồi anh tưởng tượng ra trên ngõ hẹp gồ ghề này sẽ có ba người cúi đầu lúi lúi bước đi. Hình ảnh, tiếng cãi lộn của người trong xóm chiều hôm nay, tiếng khóc của Vân hôm qua không còn gây cho Phong một

TIẾNG KHÓC

xao xuyên nhỏ. «Nhà cửa đã cháy hết trơn hết trọi rồi». Câu nói của ông Tư lúc này lại lớn vồn bên tai Phong, làm anh nao nao nhớ lại quê hương mình trước và sau ngày chiến tranh tàn phá. Phong bỗng băng khuâng trong một cảm giác nhẹ nhàng mà từ bao nhiêu năm qua chưa hề bao giờ anh có. Hình ảnh quê hương từ dĩ vãng kéo về chớp chòn...

Cánh đồng xanh bao la, cây sung là là trên bờ ao, ngôi nhà và mái trường.. Tất cả những hình ảnh này pha trộn với nhau rồi tạo thành một niềm mơ ước: Phong ước mơ mình được sống ở quê hương vào một buổi sáng tinh sương ngào ngát hương cau.



★ Khỏi sợ Ba Tàu bắt chẹt.

Ông Joseph T. Reece, người Mỹ vừa sáng chế một máy mua sách báo cũ, hoàn toàn tự động.

Bạn có máy ký báo cũ? Hãy mang đến bất kỳ một máy mua báo nào đặt khắp các lộ, hình thức như một thùng vuông mỗi cạnh 1 th. 35. Bạn hãy kéo ra một ngăn kéo, bỏ báo vào. Báo lọt xuống một cái cân nằm trong bụng máy. Bạn bấm một hột nút sau khi đóng ngăn kéo lại. Một cây kim chỉ rõ báo nặng bao nhiêu ký và liền đó, số tiền chạy ra trước mặt bạn.

Bạn chỉ còn việc bỏ tiền vào túi, không còn chuyện sợ cân non của mấy chú Ba-Tàu chai chén.

hoa áo

*Thư anh viết ngại em buồn chưa gửi
Chiều phi trường anh nhận được thư em
Độc thư em thương hai tiếng « không thêm »
Ước gì được anh sẽ làm con gái.*



*Phi vụ đến trong một chiều thứ bảy
Giã từ em gót buồn vội quay nhanh
Em đi rồi làm thương nhớ trong anh
Đêm mộng寐 ngỡ như là em đến*



*Hái hoa-mây anh kết thành vương miện
Riêng tặng em người em gái hậu phương
Tháng với năm vui xây cất thiên-đường
Rồi mất mát tự bao giờ chưa rõ*



*Tiếng con gái như những loài chim nhỏ
Ca trong sương hót trong nắng trong lành
Thương rất nhiều là tiếng gọi bằng anh
Em có biết anh cất hoài trong túi*



*Thư em viết anh thấy còn hờn dỗi
Biết tiếng nào anh gọi để em thương
Hoa ô-môi anh mến nó lạ thường
Em có biết áo em màu hoa ấy!*

PHẠM QUAN TRỌNG
(Hurlburt Field — Florida, USA)



Tuần

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910-1960

NƯỚC VIỆT

★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo Phở-Thông 192)

★ 1937 — 1938

Tình-hình Âu-châu bắt đầu căng-thẳng vì chính-sách quyết-liệt của Hitler, tân Quốc Trưởng Đức, lãnh-tụ đảng Quốc-Xã (Nazi). Dồn dập ba biến-cổ lớn làm rung-dộng thế-giới: Mặt-trận binh-dân Pháp sụp đổ, quân-đội Hitler chiếm đóng hạt Rhénanie, bắt chấp Hòa-ước Versailles, và Mặt trận Antikomintern ra đời (chống Cộng-Sản Đệ-Tam quốc-tế, và Staline), do Hitler chủ-xướng, Mussolini phụ-hợp (Độc-tài phát-xít Ý), và Nhật-bồn hòa theo.

Trái lại, tình-hình chính-trị ở Việt-Nam dần-dần lắng-dịu, trong không-khí ngọt-ngọt. Đảng Cộng-Sản Việt-Nam rút trở vào

bóng tối, hoạt-động bí-mật, hoàn-toàn trở lại vị-trí của một Hội-kín, bị mật-thám Pháp dòm ngó, hăm-dọa.

Ngay ở Saigon, hai phe Đệ-Tam và Đệ-Tứ cũng giảm bớt những hoạt-động công khai. Thay vì tranh-đấu chống đế-quốc tư-bản hăng-say như hồi Mặt-trận Binh-dân, các lãnh-tụ hai phe «anh em thù-dịch» tiếp tục xâu-xé, vu-cáo nhau và mạ-lị nhau, quyết-liệt hơn bao giờ hết.

Bọn thực-dân Pháp khúc-khích cười thầm, chứng-kiến cuộc khau-chiến hăng-say giữa hai nhóm đệ-tử Mác-Lê (Marxisme-Lénisme), tố-cáo lẫn nhau là tay sai của Đế-quốc.

TUẦN CHÀNG TRAI

Ở Hà-nội, nhóm Đệ-tứ rất thiếu số của Huỳnh văn Phương không còn tổ dấu hiệu sinh tồn nữa. Phương biến đi đâu mất. Nhiều anh em cho rằng Trương Tửu là Đệ-tứ, nhóm báo «Tiến Bộ» của Nguyễn Uyên Diễm cũng là Đệ-tứ, Bùi ngọc Ái cũng Đệ-Tứ. Nhưng Tuấn biết rõ các nhóm lẻ tẻ này, chỉ có cảm tình với Đệ-Tứ, ghét Đệ-Tam, nhưng có tư tưởng xã hội lơ mờ, chưa dứt khoát.

Cho nên họ sống riêng rẽ, không liên kết với nhau. Trương Tửu cho bọn «Tiến Bộ» của Uyên Diễm là «Hủ Nho» vì bọn này học chủ nghĩa Cộng Sản qua các sách Tàu, và hiểu biết thô sơ, tạp nhạp về lý thuyết mà thôi. Bùi ngọc Ái thì quốc gia «ultra» rất ghét Đệ-tam.

Trương Tửu ở trong thời kỳ ham mê nghiên cứu, thích làm nhà «học giả» hơn là nhà cách mạng chính-trị. Anh ta đọc Karl Marx, Lénine, cũng hào-hứng như đọc Nietzsche, Freud, Bergson, và... Nguyễn Du.

Các đảng chính-trị khác, như Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Hà-nội, Phục Quốc hội ở Saigon,

Tân Việt đảng ở Huế, không rục rịch từ lâu. Tất cả đều âm thầm ngay thời Mặt trận Bình Dân. Đảng viên hầu hết là trí thức-tiểu tư sản... đa số ở trong giới Giáo-học, Trợ giáo, công chức, văn nghệ, như Đào duy Anh (Huế) Lan Khai (Hà-nội) Nguyễn văn Sâm (Saigon) v.v... Tinh thần cách mạng của quảng đại đồng bào thì còn dẹt dẹt, yếu ớt.

Ảnh hưởng thực dân Pháp hãy còn sâu đậm trong dân chúng.

Học sinh Nam, Trung, Bắc, cũng như Sinh viên Cao đẳng Hà-nội tiếp tục chăm lo học hành, thi cử, không tham gia chính trị nữa. Thời kỳ bãi khóa đề kêu gọi ân xá Cụ Phan Bội Châu đã qua rồi. «Ông già Bến Ngự» nằm trong chiếc thuyền nan lơ lửng trên sông Hương khóc mây khóc gió. Nghèo, hết người giúp đỡ, Cụ với tên đầy tớ tên là Lãng, chèo ghe đi Cửa Thuận-An, mỗi tháng mấy lần buôn gạo về bán ở ngay cái chòi lá nơi góc vườn nhà Cụ, bên hông Chùa Từ Đàm. Tuấn từ Hà-nội đi Saigon có ghé vào đây thăm Cụ một lần. Hàng xóm đến mua gạo của Cụ, kẻ một lon, người hai lon, toàn là dân

PHỞ THÔNG — 193

33

nghèo. Cụ kiếm lời mỗi lon 1, 2 xu.

Thỉnh thoảng Cụ làm một vài bài thơ khí khái, viết một vài câu truyện đạo đức, như «*Dây và Dao*», đăng báo *Tiếng Dân*, Cụ Huỳnh Thúc Kháng tặng Cụ chút ít tiền nhuận bút đủ Cụ hút thuốc lào.

Cụ không còn hoạt động gì về cách mạng nữa. Chính lúc này, mấy anh Cộng-Sản Hà-nội công kích Cụ dữ nhất. Một bài báo của nhóm Đệ-tam, do một cán bộ tên là Nguyễn-văn-Chất làm chủ-nhiệm, đăng ngay nơi trang đầu, 8 cột chữ lớn, đầu đề là:

PHAN-BỘI-Châu, hay PHẢN-BỘI-Châu ?

Toàn bài nói xấu Cụ Phan đủ điều : nào là cụ ngủ với con gái học trò 9 tuổi, bị cha mẹ nó kêu khóc om sòm, nào là cụ đau bệnh lâu, nào là cụ ăn tiền của Sogny, chánh Mật thám Huế, v. v... Toàn là những điều vu-khống, mæ-ly, bần-thiêu, mục-dịch rõ-rệt là làm mất danh-dự và uy-tín của nhà chí-sĩ ở Bến Ngự. Cụ Phan làm thinh, không đính chính. Nhưng

Cụ buồn lắm, Cụ rất đau khổ vì bài báo vu khống này.

Tuấn được nghe Cụ « tâm-sự » một đêm nằm với Cụ trong chiếc đồ trên sông Hương. Tuấn nhớ một câu tục ngữ Pháp :

« *Calomniez, calomniez, il en restera toujours quelque chose* »

(Mi cứ vu khống đi, cứ vu khống đi, thế nào cũng để lại được một cái gì)

Thật thế, bài báo của Nguyễn-văn-Chất, Cộng-sản Đệ-tam, «*chửi*» Cụ Phan-Bội-Châu, là cả một đòn vu khống nham-hiêm, để lại trong đầu-óc độc-giả «*một cái gì*» xấu-xa cho Cụ Phan.

Tuấn có nói nhiều lời phẫn-uất về vụ đó với mấy người lãnh tụ Cộng-sản : Trần-Huy-Liệu, Đặng-xuân-Khu, Võ-nguyên-Giáp, với cả Nguyễn-văn-Chất nữa. Nhưng họ cười bí-mật, hoặc trả lời qua-loa.

Chất còn bảo Tuấn :

— Anh làm sao biết cái ông-già đó bằng tụi tôi ?

Trần Huy Liệu lúc còn ở trong Việt Nam Quốc Dân Đảng, thì ca

tụng Cụ Phan biết bao nhiêu, thế mà khi bỏ Q. D. Đ. gia-nhập vào Cộng-Sản Đệ-tam, lại theo lập-luận của Cộng-Sản mà mạt-sát nhà Chí-Sĩ họ Phan thậm-tệ. Liệu bảo Tuấn :

— Ông Phan Bội Châu nên chết cho rồi. Ông càng sống thêm, càng mất uy-tín. Ông không còn là nhà cách-mạng nữa.

Tuấn bảo thẳng với Trần Huy Liệu :

— Tôi, thì tôi thấy rằng tại các anh không lợi dụng được Cụ Phan, nên các anh nói xấu Cụ, làm nhục Cụ. Nhưng các anh không hạ bệ nổi Cụ Phan đâu. Cụ là bậc anh hùng của dân tộc, các anh công kích Cụ là các anh có tội với Dân tộc, với Lịch sử.

— Tại sao anh cứ bênh vực cái, con người mà uy tín đã chết trong đầu óc của Nhân dân ?

— Tôi sẽ là người cuối cùng bênh vực Cụ nếu toàn Dân công kích Cụ.

Trường Chinh, (Đặng xuân Khu), với nụ cười bí mật giống hệt nụ cười Võ nguyên Giáp :

— Chưa chắc anh bênh vực Phan Bội Châu là đúng.

— Đã bênh vực Cụ, là tôi có lý do.

— Công kích Cụ, cũng có lý do chứ !

— Lý do bẽ đảng ?

Thực ra, Tuấn không hiểu nguyên nhân bí mật nào khiến Cộng Sản Hà-nội mạt-sát Cụ Phan Bội Châu với một giọng hằn láo trong bài báo của họ. Tức mình, Tuấn tìm đến các người bạn đồng chí trong làng Báo, làng Văn, đã kích Cộng Sản kịch liệt đề trút bớt mối hận trong lòng. Trong vụ này, thù Cộng Sản nhất là Lan Khai, Nguyễn Tuấn, Khải Hưng, Nhất Linh, Trương Tửu, Phan Khôi, Vũ trọng Phụng.

Nhóm Cộng-sản phớt tỉnh, vẫn tiếp tục phỉ báng «*Ông Già Bến Ngự*» !...

Một cuộc ẩu đả suýt xảy ra tại tòa soạn báo *Tương Lai* của Nguyễn Triệu Luật, phố Hàng Da, một buổi chiều thứ Bảy.

Lan Khai đi với Tuấn đến chơi tại tòa báo này, gặp một người bạn của Chất, là Kính, đang ngồi hút thuốc lào với Nguyễn Triệu Luật. Kính cũng là Cộng Sản và thường đi đôi với Chất. Cậu

chuyện chính trị quốc tế một lúc chuyển về chính trị Việt Nam. Thừa dịp, Lan Khai rất đằm thắm bảo Kính :

— Các cậu đ... phải là dân An-Nam !

Kính nổi quạo :

— Dân An-Nam thì nước mẹ gì !

Nghe câu đó, Tuấn nổi nóng lên, nhưng làm thinh. Lan Khai nói tiếp :

— Thế là cậu chữ Nước-Mẹ của cậu rồi đấy ! Cậu là dân vô tổ quốc rồi còn chớ gì !

Kính tự biết mình hổ, nhưng vẫn ngoan cố, đã kích chủ nghĩa quốc gia, đề cao Cộng Sản và Staline. Câu chuyện dần dần đến Phan Bội Châu, Tuấn bảo :

— Thăng nào viết bài phỉ báng Cụ Phan Bội Châu, thăng đó, tôi mà gặp nó, tôi đánh nó bể mặt !

Kính cười gằn, khiêu khích :

— Thăng này viết đây, thưa anh ạ.

Tuấn, không thềm trả lời, vớ ngay chiếc thuốc lã ở trên bàn, (điếu cây bằng tre) ném vào mặt Kính.

Kính né sang một bên, chiếc diếu cây bay dựng vào thành ghế, dội lại Kính, làm đổ cả diếu vào áo chàng.

Kính đứng dậy, nháy chòm vào

Tuấn, tính đánh Tuấn. Nguyễn triệu Luật vội vàng ôm chầm lấy Kính trong lúc Lan Khai làm bia đỡ Tuấn. Cuộc xô xát trầm trọng khỏi xảy ra, nhưng hai bên còn đang hung hăng.

Vũ Trọng Phụng từ ngoài cửa bước vào, điềm nhiên :

— Đứa nào có tiền, cho tao 3 xu trả tiền xe ?

Nguyễn triệu Luật nắm hai vai áo Kính, dẫn mạnh y ngồi xuống ghế :

— Mày ngồi yên, nhúc nhích tao đánh bỏ xừ !

Luật móc trong túi áo lấy ra 3 xu đưa Phụng để trả anh phu xe kéo.

Lan Khai đột ngột cười rồ lên một tiếng, và buông Tuấn ra, thuật chuyện lại cho Vũ trọng Phụng nghe.

Không khí lắng xuống, không còn sôi động nữa. Phụng bảo Kính :

— Các cậu muốn phê bình Cụ Phan Bội Châu về lý thuyết chính trị, thì cứ phê bình. Nhưng các cậu mặt sát Cụ, gọi Cụ là « *Phản Bội* » Châu, thì quá lắm. Tuấn nó cáu sồn về bài đó đã một tuần nay chứ không phải mới hôm nay đâu ! Thôi, Luật, Toa lấy cái ống diếu khác cho mỗi thăng hút một diếu, huề cả làng !

(còn tiếp)

TRUYỆN HAY QUỐC-TẾ

hai người
trên xe hỏa

★ LOUIS GOLDING

● Thanh-Việt-Thanh dịch

(TWO MEN
IN THE TRAIN)

Người đàn ông mang cà-vạt xanh và tôi cùng đi trên một chiếc tàu hỏa đến Oxford. Toa tàu trống-trải. Hẳn ngồi dựa lưng vào thành toa theo hướng xe chạy. Tôi ngồi theo chiều dọc chiếc xe. Hẳn không có gì đáng cho tôi chú ý :

không có một chiếc răng vàng nào, cả cái mũi của người vô sĩ... hoàn-toàn không có gì. Nhưng tôi phải nói với các bạn về hẳn, tôi gọi hẳn là người mang cà-vạt xanh, vì

chính cái vật ấy đã đập mạnh vào mắt tôi trông lúc đó.

Chúng tôi không hề trao đổi với nhau một tiếng nào cả. Hẳn ít đề ý đến tôi, nhưng tôi khá lưu tâm về hẳn.

Tàu đỗ lại ga Reading. Trong lúc chờ đợi, một đứa bé bán báo rao vang : « B... á... o báo đây ». Chúng tôi cùng vội bước xuống ga mua mỗi người một tờ. Rồi, vài giây sau, chúng tôi lại trở về chỗ

ngồi cũ, mỗi người một góc riêng biệt, che khuất bởi hai tờ báo vừa mua.

Hai phút, rồi ba phút trôi qua... Bấy giờ, một cái tin nhỏ trên tờ báo bỗng làm tôi chú ý :

« Một cơn ác mộng có thể làm chết được người ? »

và tin đó được thuật lại như sau :

« Theo cuộc điều tra của ông Helen Westover, người ta được biết về trường-hợp một cái chết có thể xem như là do một cơn ác mộng.

Người chồng của kẻ vẫn số là nhân-viên của một hãng bảo-hiêm, đã nói rằng đêm ấy, ông ta đang ngủ trong phòng vợ, bỗng giật mình thức dậy vì bị vợ ông ngã đè lên mình. Nàng hoa tay đập tủi bụi vào khoảng không như để chống lại một sự quẫn-quai, rối loạn nào rồi bỗng nhiên nàng tắt thở ngay.

Bác-sĩ W. Nettel tuyên bố rằng sự khám-nghiệm tử thi cũng không cho biết được gì thêm về nguyên-nhân cái chết ấy. Bà Sevening có một hung tuyến phì đại (hung cần cổ).

Và như vậy, rất có thể rằng cái chết của bà được gây ra bởi một cơn ác mộng kinh-khiếp nào... »

Tôi đọc cái tin trên từ đầu đến cuối, rồi đọc lại lần nữa. Tôi không hiểu tại sao câu chuyện về giải hung tuyến này đối với tôi dường như đã quá quen thuộc. Ừ, câu chuyện hung tuyến ấy không lạ gì với tôi cả. Hình như có ai đã nói cho tôi biết rồi, và tôi cũng đã đọc thấy trong một đoạn... Nhưng ai ? và ở đâu ?

Thế rồi, chẳng hiểu sao tôi bỗng có cái cảm giác rằng người đàn ông mang cà-vạt xanh ngồi trước mặt tôi kia cũng đang lưu tâm đến cái chết lạ lùng ấy.

Thật thế, ông ta cũng đã đọc tin đó cùng một lúc với tôi và ông ta cũng đang suy nghĩ như tôi...

Tôi hạ tờ báo xuống một chút. Có lẽ nghe được tiếng động của tờ báo tôi, người đàn ông mang cà-vạt xanh liền hạ thấp tờ báo của ông ta xuống. Ánh mắt ông ta bắt gặp ánh mắt tôi :

— Thật là câu-chuyện kỳ hoặc phải không bạn ?

Tôi không hiểu tại sao ông ta

lại không như tôi, có cái ý nghĩ rằng hai đứa sẽ nói chuyện với nhau về một vấn-đề khác phức-tạp hơn, vì dù sao, trong tờ báo buổi chiều này, còn có hàng mười tin tức khác nữa. Tôi phụ họa :

— Tôi đã nghe nói về một chuyện giống như thế, hoàn-toàn như câu chuyện đó đây, ông bạn ạ.

— Tôi cũng thế — ông ta nói — và tôi đang nghĩ đến nó đây. Ừ, người ta đã chẳng nói trong báo một trường-hợp giống y hệt như vậy cách nay 6, 7 tháng là gì ?

— Đúng như câu chuyện đó ?

Tôi nhâm la như vậy, rồi thốt nhiên, cả câu-chuyện bỗng hiện về trên vện trong trí não tôi. Thôi đúng rồi, chính trong một tờ báo, tôi đã đọc được câu chuyện cách nay độ 6 tháng, và tôi đã đem câu chuyện đó ra nói với viên thầy thuốc của tôi trong một cuộc nhàn đàm :

— « Nay bác-sĩ, bác-sĩ có đọc thấy cái tin một người đàn bà bị chết trong một cơn ác-mộng không nhĩ ?

— Tôi đã từng thấy nhiều người chết rồi. Anh còn muốn ch

tôi nhìn thấy thêm những ai có liên can đến cái chết của kẻ khác nữa à ?

— Thế nhưng mà, bác-sĩ nên nghĩ rằng dù sao mình cũng cần nêu lên một giả-thuyết chứ ?

— Giả-thuyết nào ?

— Giả-thuyết về giải hung-tuyến ấy, bác-sĩ ạ.

Trước khi ông bạn bác-sĩ có đủ thì giờ trả lời tôi thì chuông điện thoại bỗng reo vang. Đó là một trong những cú gọi cần gấp, một trong những cú gọi mà nó không cho bạn nghĩ đến việc gì khác trong những giờ kể tiếp. Vì thế cho nên tôi đã phải quên dần câu chuyện hung-tuyến ấy và kể từ đó, tôi không còn nghĩ gì đến nó nữa.

Bất chợt, người đàn ông mang cà-vạt xanh bỗng nói :

— Tôi nghĩ rằng « hẩn » không đại gì mà để lại dấu vết hay một chi-tiết bé nhỏ nào...(với ngón tay trỏ, ông ta gõ nhẹ ba bốn lần vào tờ báo, khiến tôi chợt hiểu ngay những điều mà ông ta muốn nói). Thật là nguy hiểm, bạn có

— Vâng, có ạ. Tôi nhớ có nghĩ đến điều đó từ lúc câu chuyện trước xảy ra. Ừ, mà ở Sheffield hay ở Bradford bạn nhỉ?

— Bradford...

Tôi không chú ý theo ông ta nữa. Ông ta đề tờ báo trên hai đầu gối, chấp ngón tay trở bên trái với ngón tay trở bên phải thành hình chữ V rồi nói:

— Này bạn, chúng ta hãy giả sử rằng một kẻ nào đó đã nhận thấy vợ mình quá chịu đựng khổ đau vì chứng bệnh hung-tuyến phải đại thật, thì đây là một giả-thuyết tầm thường...

Có thể rằng, vẫn thí dụ đây, hắn đã bảo-hiêm vợ hắn—ông ta chợt chăm-chú nhìn tôi và hắn cũng đã biết rõ về phương-pháp khám-nghiệm của bác-sĩ...

Tôi trả lời:

— Đúng thế, dù rằng tôi thấy những sự việc đó một cách rất nông cạn.. À này, tôi chắc rằng hắn còn có một việc khác cần phải nghĩ đến nữa đấy.

Thình-lình, ông ta dường như muốn bỏ dở câu chuyện. Tôi chăm chú nhìn và tưởng rằng ông ta

đang bận cắt móng tay. Sau cùng, ông ta tiếp:

— Chúng ta hãy giả-sử rằng người đàn ông đó không yêu thương vợ. Chúng ta hãy giả-sử rằng hắn muốn giết nàng...

— Tôi rất thán phục bạn, đó đúng là điều mà tôi đã có nghĩ đến.

Ông ta tiếp:

— Tất cả những gì còn lại mà hắn phải làm là mưu-mô bám lấy một sự việc nào đó để gây nên một cơn ác mộng.

— Một cơn ác mộng? Vâng! tôi đã hiểu được những gì mà ông bạn muốn nói.

— Có đến hàng trăm thủ đoạn...

— Người ta có thể tin chắc rằng nàng đã sợ ý dùng một món nào đó trong bữa cơm mà chính nàng không hề mó tay vào. Tôi chợt vô tình nói thế. Này, chúng ta hãy giả-thử là những con tôm cần...

— Với những quả dưa chuột!

— Và rồi, có hàng trăm mảnh khóc nữa có thể gây thành một tiếng động dài bất diệt (sự tưởng tượng của tôi bây giờ mới bắt đầu

làm việc). Người ta có thể gặp trong hiệu tạp hóa những bình mực xấu và những con nhện bằng cao su. Bạn có thấy những vật mà tôi vừa nói?

Ông ta bình tĩnh đáp:

— Vâng, thấy và biết cả. Bạn có món đồ đó trong túi, bạn ngồi trên một chiếc ghế gần bên giường ngủ của nàng, thỉnh-thoảng bạn duỗi tay ra, kéo xoay chậm chậm vật đó thì nó sẽ vang ra những tiếng kêu rên giống như tiếng kêu rên của một hồn ma...

— Ồ, khủng-khiếp quá. Tôi tim-bầm kêu lên.

— Và chúng ta hãy giả-sử nữa rằng có một ngọn đèn ở bên ngoài và có những cây nhỏ leo bò chung quanh cửa sổ. Người đàn ông mang cà-vạt xanh nói thêm. Người ta có thể buộc một đầu giây vào một nhánh cây, rồi người ta quấn đầu giây kia chung-quanh bàn tay. Thế rồi, bấy giờ, cứ từng lúc người ta sẽ chỉ cần quay nhẹ nhẹ cánh tay... Mỗi lần như vậy, bóng cây sẽ động-dậy và sẽ in trên tường, tạo thành những quái tượng kinh-khiếp...

Tôi chợt dẫn dụ:

— Ừ thế nhưng mà, nếu nghe thấy được và do trí khôn-ngoa, người ta sẽ mở dây buộc ấy ra. Còn tất cả những cái mưu mẹo làm thành tiếng động đó, người ta cũng có thể làm cho nó tiêu-tan đi một cách dễ-dàng, thì sao?

— Ồ, tôi nghĩ điều đó không quan-trọng mấy. Trong những nhà có nhiều trẻ con, người ta thường gặp luôn những tiếng rên ngáy đó. Chính đứa con trai của tôi cũng có rên ngáy nhiều như vậy.

— Thật thế à?

— Vâng, vì vậy mà khi nàng lim-dim ngủ, thỉnh-thoảng người ta có thể nghe được tiếng rên ngáy đó. Rồi thỉnh-lình, có một chuỗi dài tiếng động quái gờ vang lên, nghe dường như căn nhà đang đổ vỡ. Ừ, bạn có biết những «cái ấy», người ta mua bao nhiêu quan không? Người ta sẽ đề cho nó rơi từng cái một xuống bên cạnh giường ngủ của nàng...

— Vâng, tôi có biết.

— Nó như là giọt nước rơi tràn trên một cái chậu. Điều này còn độc hơn bệnh hung-tuyến, hơi thở dồn-dập, mau thêm... Người đàn-bà xấu số bị tấn công. Nàng

không thể nào là được. Nàng không còn có thể thở được. Và, thế là hết !...

Tôi rên-rỉ :

— Thật là ghê tởm ! Người dùng mưu-mô này quả là một người có máu lạnh :

— Vâng, ghê tởm thật ! Nhưng đây mới chỉ là một cái nguyên-nhân tầm thường của câu chuyện hạc-tuyển...

Thế rồi ông ta cầm tờ báo lật sang trang khác và bắt đầu đọc. Hình như không muốn nghĩ đến câu chuyện đó nữa. Ông ta đang đuổi nó ra khỏi trí não ông ta.

Vâng, đúng thế. Ông ta không muốn nói đến chuyện đó nữa. Và tôi, tôi cũng vậy. Tôi cũng cầm tờ báo lên, nhưng tôi không tìm thấy một hứng thú nào để mà đọc. Tôi nhìn ra ngoài khung cửa sổ. Những cánh đồng những lều trại cũ những mảnh vụn của vỏ xe dần dần diễn qua trước mắt tôi. Chiều rơi vội-vã, đêm đến lẹ-làng. Bây giờ chúng tôi đã đến gần ngoại-ô thành-phố Luân-Đôn và đang vào ga Ealing Broadway. Bỗng người đàn ông mang cà-vạt xanh khẽ nói với tôi :

— Xin lỗi bạn nhé.

Bao hành-lý của ông ta để ở

trong tấm lưới trên đầu tôi. Tôi đứng dậy để ông ta với lấy. Tôi mở cửa hộ ông. Một tay cầm tờ báo, một tay xách bao hành-lý, ông ta bước xuống toa tàu. Tôi nói :

— Xin chào bạn.

— Đứng trong chùm ánh-sáng của một ngọn đèn đèn đưa trên sân ga, ông ta đáp :

— Xin chào bạn.

Rồi ông ta vội-vã đi. Nhưng ông ta chợt quay người lại, ra dấu cho tôi bằng tờ báo trên tay :

— À này bạn, câu chuyện đó không đáng làm đau đầu đâu nhé. Thế nhưng mà bạn có nghĩ rằng tất cả bây giờ đều đã trở nên quá dễ-dàng rồi không nhỉ ? Hà là...

Sau câu nói, ông ta lại liếc nhìn tôi, một cái nhìn rất là thú-phạm. Ừ, chính cái nhìn đó khiến tôi chợt khám-phá ra được bức màn bí-mật đã che dấu sự thật, làm mờ cả nhân quang tôi. Một giọt mồ hôi lạnh bỗng rỉ ra chảy dài trên lưng tôi...

— Xin chào bạn.

Gã sát nhân ấy còn cố nói thêm với tôi lần nữa, rồi mới chịu cất bước lẫn mình vào trong đám người ở ngoại-ô...



MÌNH ƠI !

* DIỆU-HUYỀN

NHIỀU THỨ THUỐC

BAO CHẾ TẠI

VIỆT - NAM

tri-bình không có

hiệu - nghiệm

VÌ SAO ?

Chín giờ đêm, bà Tú còn đang ngồi khâu lại mấy nút áo sơ-mi của ông Tú bị sút chỉ hết, bỗng dưng cô Tám Hột-Vịt-Lợn từ ngoài cửa chạy vào, hốt-hơ hốt-hải :

— Cô ơi cô, con nhỏ của em sao nó đau bụng đi tiêu hoài từ chập tối tới giờ không hết, cô Tú có thuốc gì uống cho nó cầm lại không cô ?

— Đứa nào ?

— Dạ, con Tèo.

Bà Tú quay lại hỏi ông Tú đang nằm võng xem sách :

— Minh ơi, con Tèo, con cô Tám nó ỉa chảy, ở nhà có thuốc gì cho nó uống không. Minh ?

— Em vô tủ thuốc lấy, đưa cô Tám chai thuốc trừ bệnh tả.

Bà Tú chạy vô phòng. Hai

phút sau, bà đem ra một chai thuốc trừ tả. Bà xem lời dặn trên nhãn thuốc, bảo cô Tám-Hột-Vịt-Lộn :

— Cô cho nó uống 3 muỗng cà-phê. Cách 15 phút cho nó uống 3 muỗng, uống 3 lần thì cầm liền.

— Dạ, cảm ơn ông Tú bà Tú.

9 giờ 30. Bà Tú chạy qua nhà cô Tám-Hột-Vịt-Lộn, hỏi thăm con nhỏ đã đỡ chưa. Nhưng một lúc sau bà chạy về bảo ông Tú, với nét mặt buồn rầu thất vọng :

— Mình ơi, con Tèo nó uống hết chai thuốc trừ tả mà vẫn không bớt được chút nào. Em thấy bệnh tình nó nguy lắm, nó nằm lả người, Mình à.

— Đề anh đi mua cho nó thứ thuốc khác.

Ông Tú vội vàng vút quyền sách xuống võng, chạy ra đường đón taxi đến nhà thuốc gác mua một chai Elixir parégorique và một chai Elixir anticholérique. Lúc về, ông ghé vào nhà cô Tám, mở một chai cho con Tèo uống 3 muỗng tức khắc.

Một lúc sau, con nhỏ bớt liền...

Ông Tú để chai thuốc lại cho cô Tám-Hột-Vịt-Lộn.

Ông đem về một chai cất trong tủ thuốc để dành.

Bà Tú hỏi :

— Cũng là thuốc trừ tả, mà uống hết cả một chai kia không ăn thua gì, uống có 3 muỗng chai này thì khỏi ngay, tại sao lạ vậy, Mình ?

— Chai thuốc kia do một người Việt Nam nào đó bào chế, không đúng theo công thức của nó, cho nên không có hiệu nghiệm.

— Thế ra thuốc của Việt-Nam bào chế dở lắm hả Mình ?

— Không phải hẳn thế. Có một số dược-sĩ, chắc là thiếu số, vô lương tâm hoặc trình độ được khoa còn thấp kém, hoặc vụ lợi, đã làm thuốc dối trá, nên ở thị trường mới có đầy những dược phẩm như loại «thuốc trừ bệnh tả» kia, uống như uống nước lạnh, chẳng có hiệu quả gì. Nhưng, trái lại, cũng có nhiều Viện bào chế Việt-Nam có kinh nghiệm, có lương tâm nghề nghiệp, dược sĩ có một trình độ chuyên môn uyên bác, thông

thạo, đã sản xuất nhiều dược phẩm linh nghiệm. Phần nhiều những Bác sĩ được khoa đã nghiên cứu tỉ mỉ các công thức, căn bản của Tây-Y và bào chế theo một phương thức thích hợp với phong thổ Việt-Nam và cơ thể của người Việt-Nam, đều là những nhà bác chế giỏi, có kinh nghiệm lâu năm. Các dược phẩm của họ sản xuất đâu có kém thuốc Tây, thuốc Mỹ hay thuốc Đức. Nhưng rất tiếc, họ không phải là số đông. Nếu những nhà bào chế này làm vinh dự cho được khoa Việt-Nam, và cứu nhơn độ thế rất nhiều, thì, trái lại, có một bọn «dược sư» phù thủy, con buôn, chỉ đeo đuôi mục đích làm giàu, lừa bịp thân chủ, chế ra các món thuốc dối trá làm hại sức khỏe đồng bào không xiết kể. Dạo nọ tụi mình đã mua một hộp thuốc chích của «dược-sĩ» gì đó, em nhớ không ?

Bà Tú phụng phịu :

— Em nhớ chứ quên sao được, cái hộp thuốc chích mở ra không có lưỡi cưa đó ! Em phải đi lục các hộp thuốc chích của Tây, lấy một lưỡi cưa mới, vừa đặt nó vào ống chích cửa một đường

là nó bể tan cả ống : miếng chai rớt ngay vào ly nước ! Cưa 3 ống bể cả ba. Mình nhớ không. Mình gọi điện thoại mời anh Bác sĩ Hoàng đến chích cho em, anh Hoàng cầm lưỡi cưa cũng mới dụng vào đầu ống thuốc là nó bể toang ra liền. Ai đời một hộp thuốc chích 12 ống mà chẳng xài được 1 ống nào ! Anh Bác sĩ Hoàng phải nổi quạu, ánh chửi ầm lên. Mình nhớ không ?

— Bọn «bào chế» trời đánh đó, dám đem những món hàng bất lương của chúng ra bán cho bệnh nhân dùng, thật là vô liêm sỉ ! Anh mà làm Thủ tướng, anh cho chúng nó vô khám ! Chối hòa hết. Về tội fraude, tội lươn lẹo, tội lừa bịp, tội gian lận.

À, thật thế, nếu tụi mình làm được một cuộc cách mạng toàn diện, đề quét sạch những thói nát của xã hội hôm nay, thì tụi mình phải thanh toán hết bọn phù thủy đủ loại đó, như bọn gian thương, bọn đầu cơ «văn nghệ», bọn «dược sĩ» vô lương tâm, bọn «bác sĩ» hại người, chỉ lo hối bạc, và bọn xoi thịt đồng lõa với tội ác, gian tham... Phải

cách mạng thật sự như thế họa may xã hội Việt Nam này mới tiến bộ được.

— Em nghĩ rằng có lẽ tại thời chiến tranh, nước ta thiếu nguyên liệu hóa học và được khoa cho nên các nhà thông thái Việt Nam không bào chế được thuốc tốt đấy chứ.

— Tuy là chiến tranh nhưng nước ta đâu có bị phong tỏa như hồi Đệ nhị Thế chiến. Trái lại, các nước Đồng minh Âu Á Mỹ, tiếp tế đầy đủ, dư dật phong phú nữa là khác, dù các nguyên liệu để bào chế các môn thuốc cần thiết cho sức khỏe của Dân ta. Em xem, nào thuốc Nhật, thuốc Mỹ, thuốc Đức, thuốc Ý, thuốc Phi Luật Tân, tràn ngập thị trường.

Tại sao các nhà bào chế Việt Nam không những đã không sản xuất được những dược phẩm tốt như được phẩm ngoại quốc, mà lại cứ chế ra các loại thuốc viên, thuốc nước, thuốc chích, tễ quá xá tễ, chữa bệnh chẳng có chút hay ho gì cả, là nghĩa làm sao?

— Mình muốn nói «thiếu số» thôi chứ?

— Ừ, nhưng thiếu số «được sự», «bào chế sự» bắt lương đó làm ra thuốc xấu, bán rẻ tiền cho các giới Bình dân, lao động, hại cho sức khỏe đồng bào biết là bao nhiêu ! Em coi, thuốc trừ tả gì mà con nhò uống hết một chai vẫn còn đi tả té-rẻ như thế là nghĩa lý gì ? Thuốc ho, uống 3, 4 chai không bớt ho chút nào. Thuốc nhức đầu sỗ mũi, uống hàng chục viên vẫn không hết sỗ mũi. Đâu phải họ thiếu nhiên liệu làm thuốc, họ có thể nhập cảng hàng mấy chục mấy trăm tấn mà không có, nhưng tại vì họ làm dối trá, họ bào chế không đúng phương pháp, không đúng được lượng, không cần thận, làm cầu thả, cho nên mới có các thứ thuốc vô giá trị nguy hại cho sức khỏe công cộng như thế.

Em nên biết rằng hồi Đệ Nhị Thế chiến vừa rồi, nước Việt Nam ta cũng như toàn cõi Đông Dương, bị cô lập hóa hoàn toàn. Không có nhập cảng món hàng gì cả. Thuốc men thiếu hụt. Tình hình Y-tế rất đáng lo ngại. Các

được phẩm tối cần không tìm đâu ra, như *Dagénan* để chữa các bệnh lậu, bệnh mần óc, *insuline* chữa bệnh đái đường (diabète), các loại *sérums* chuyên trị các bệnh vết hầu, các chứng sài uốn ván, là các bệnh dân ông, dân bà, con nít hay bị, *quinine* chữa sốt rét, *quina-crime*, chữa thương hàn, v.v... đều hoàn toàn khan hiếm. Lập tức các bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư hóa học, các sở Y-tế, sở khoáng chất, lo tìm ra các phương pháp khai thác nguyên liệu trong nước và nghiên cứu, thí nghiệm, phát minh những món thuốc mới để thay thế các món thuốc khan hiếm. Nhờ ý thức trách nhiệm chung đối với sức khỏe công cộng, nhờ lương tâm nhà nghề của các ông thầy thuốc, các nhà Bào chế, nhờ sự tận tụy phục vụ Dân tộc, họ đã sản xuất ra các hóa phẩm cần thiết, như *ether*, *chloroforme*, *ammoniaque*, *sulfate de soude*, *de magnésie*, v.v... ngay trong nước, và phẩm cũng tốt không kém gì của ngoại quốc. Ở Sài-gòn, một vài nhà bào chế đã sản xuất được *Eucalyptol* và *benzoate de soude*, để chữa các

bệnh phổi, *histidine* để chữa các bệnh ung sang (ulcères) dạ dày, là những căn bệnh rất nguy mà đa số đồng bào ta thường mắc phải.

Sinh tố *Provitamine A*, rất cần thiết và rất hiếm, em biết các nhà bào chế ta thời đó lấy gì làm ra không? — Họ lấy trong trái *khổ qua* (dưa đắng) chín đỏ. Trong trái chín đỏ này có chất *carotène*, ăn vào trong cơ thể biến thành *Sinh tố A*. Nguồn sản xuất chính của Sinh tố A là dầu cá thu, nhưng thời chiến tranh, các vị *Linh mục* giống *Trappistes ở Mỹ-Cả*, gần Cam Ranh, đã chế được *Vitamine A* với dầu cá đuối và cá mập. Trong khi đó, Bác sĩ *Riou* ở bệnh viện Lanessan, *Hà-nôi*, đã dùng một solution chích được của *acide chlorhydrique* pha thật lỏng thay cho *acide ascorbique* (khan hiếm) thành Sinh tố C.

Vinh dự nhất cho sáng kiến của Sinh viên Việt Nam cộng tác với giáo sư Pháp của Trường Cao đẳng Dược khoa Hà-nôi, là họ đã dùng lá lách của con heo chế ra được thuốc *insuline*, vì

thuốc chuyên trị bệnh đái đường vô cùng hiệu nghiệm.

Suốt thời chiến tranh, phòng bào chế của trường Cao đẳng Dược khoa Hànội sản xuất được mỗi ngày đến 1000 đơn vị Insuline !

Thời kỳ khan thuốc Âu được, các bác sĩ Việt-Nam lại còn dùng các cây cỏ Việt-Nam để chữa bệnh và họ đã thành công. Đau gan họ cho uống lá *artichaut* (Đà lạt), yếu đuối bại hoại uống *hột mã tiền*, bị ghê chốc xức *dầu tràm* (dầu khuynh diệp, danh từ này do nhà doanh nghiệp Viễn Độ ở Huế phổ biến lần đầu tiên năm 1927). Bị các loại *sán* *lãi* thì uống nước *rau muối*, hết liền. *Đậu phụ* (đậu nành) và *rau má* cũng được phân chất và được ứng dụng cho các cơ thể bị nhiệt, bắt đầu vào khoảng năm 1941 — 42.

Anh kể thêm một giai thoại rất lý thú này cho em nghe, Hồi anh bị tù trong trại giam Trake ở miền rừng thiêng nước độc Phú yên, suốt mấy năm chiến tranh, trên 150 tù chính trị hằng ngày bị đủ các thứ bệnh nguy hiểm, bệnh đái ra máu, bệnh Scorbut

(hoạt huyết) bệnh lao, kiết, nhất là *sốt rét rừng*.

Thuốc men, lúc đầu còn có chút ít do một bác sĩ ở Sông Cầu (cách gần 100 cây số) mỗi tháng lên thăm tù một lần, đem lên cho. Bắt đầu năm 1943 là hết thuốc. Bọn tù chính trị này tự nhiên biến thành ra... «bác sĩ», tự tìm ra thuốc để tự chữa bệnh lấy cho nhau.

Tụi này khám phá ra lá *sầu* *đầu* nấu thành một thứ nước đắng, uống hết bệnh *sốt rét*. Nhiều anh tù nhờ nước *sầu đầu* mà khỏi hẳn bệnh *sốt rét* và thương hàn. Do đó, anh em đặt cho vị thuốc linh dược ấy là *SÀU ĐÂU* *INE*. Một hôm một cô vợ của một người tù, ở nhà quê viết thư vào bảo chồng sắc lá bí cho thật đặc, uống hết bệnh thương hàn.

Anh em nghe lời, quả nhiên nước lá bí uống cũng hết *sốt rét*. Vợ anh tù tên là cô Thu-Tâm, cho nên anh em đặt tên vị thuốc nước lá bí là *THUTÂMINE*. Nhiều thứ thuốc khác được «phát minh» với các cây lá trong rừng, và ngoài vườn rau, như lá roi chữa bệnh kiết, rau má chữa bệnh

đái ra máu, lấy trái đu đủ ép với muối, làm chất *papayine* chữa bệnh đau bụng. Bị đứt tay, chảy máu, lấy đờ dán nhện dẹt lên là hết chảy máu. Nhưng không tìm ra thuốc chữa bệnh ho lao. Trong tù có gần 20 bệnh nhân được đề ở riêng một trại «isolés» để tránh truyền nhiễm. Một hôm một anh ho lao nặng nhất nằm thở không ra hơi. Ông y sĩ Việt Nam ở Sông Cầu lên, bảo anh kiểm con thằn lằn (thạch sùng) nuốt sống thì đỡ bệnh. Thế là anh em chạy đi kiếm thằn lằn bắt sống đem đến cho bệnh nhân

nuốt. Anh chàng nhắm mắt nuốt được 3 con rồi nằm im, khoát tay từ chối món thuốc ghê rợn ấy. Đêm đó, 3 giờ khuya, anh thắt cổ tự tử. 6 giờ sáng anh em thức dậy thấy xác anh treo lủng lẳng giữa nhà giam...

Bà Tú rừng mình, ôm chặt lấy ông Tú và nhắm mắt :

— Thôi, Minh. Đừng nói nữa, em sợ, sợ là, Minh ơi ! ...



★ Đề trị mấy anh báo động ầu.

Sở Cứu-hỏa Liverpool (Anh-quốc) suốt ngày bị bọn vô công vô nghề quấy rối bằng cách báo-động hoả-hoạn. Trung bình mỗi tháng, họ bị gọi đến hơn 500 lần mà lửa cháy đâu chẳng thấy.

Đề trị lối chơi ác ôn này, họ sáng chế một chiếc máy ảnh gắn gần các trạm điện-thoại công-cộng. Mỗi lần có người vào gọi máy mà ra vẻ khả-nghi, thì máy tự động bấm. Nhờ đó mà sở cứu hoả bắt được gần hết bọn lưu-manh quấy rối này.



ƯU TU

★ PHƯƠNG DUYÊN

Tôi phải quên, xin người quên tôi
Chưa nhớ chưa thương cách biệt rồi,
Mưa mưa về lạnh tình yêu dấu,
Nước mắt đêm dai mện đắng môi !

Sao đọa đây xui chi đến đây,
Cho u sầu trĩu xuống tương lai,
Tuổi hoa mười chín cười nay khóc,
Rồi thần thờ cho suốt tháng ngày !

Tôi nói quên mà sao khó quên,
Hình ai về thoang niền đêm đêm,
Hồn như bưng cây niền tha thiết,
Ôi ! đắm say là nghĩa của tim !

Mai một áo hồng thay áo tím,
Mùa đông về ngơ thế mùa xuân.
Tình âm thầm đó đành phong kín,
Em biết chi mà thay thế anh ? !...

Một trong những hệ thống gián điệp rộng lớn nhất lịch sử hiện đang được phác giắc, phơi bày những hoạt động bí mật của tình báo Sô-viết.

Nhiều năm kiên nhẫn theo dõi của nhân viên phản gián Ý đã giúp họ bắt được gián điệp Nga một cách bất chợt. Vụ bắt bớ này chỉ là màn đầu của nhiều vụ bắt bớ khác cho đến nay vẫn chưa chấm dứt.



CẢ ÂU - CHÂU RÚNG ĐỘNG

SAU KHI TỔ
CHỨC

GIÁN - ĐIỆP
N G A

BỊ KHÁM PHÁ

★ LƯU - BĂNG

GIORGIO RINALDI

ĐẦU não của tổ-chức gián điệp nằm ở Ý nhưng chi-nhánh của nó lại chẳng chịt ở khắp nơi trên thế-giới. Mục đích chính của nó nhằm vào những căn cứ quân sự của tổ chức Hiệp-ước Bắc Đại-tây-dương (NATO).

□ Màn lưới bủa xuống

Vài quốc gia ở bên ngoài NATO cũng có can dự hệ-thống gián-điệp. Đã có nhiều người bị bắt ở Áo, Thụy-điền. Các cuộc điều-tra đang tiến-hành ở Tunisie, Ma-rốc. Và các quốc-gia trung-lập khác. Nhà đương-cuộc Thụy-Sĩ bảo rằng tổ-chức gián-điệp Nga hoạt-động trên đất Thụy-sĩ trung lập cũng ráo riết không kém ở Ý.

Tổ-chức gián-điệp Nga bị khám phá sau khi nhà ngoại-giao Sô viết bị bắt quả tang đang nhét tài-liệu tinh-báo ở một nơi hẻm trước gần La-mã, đêm 20-3.

Lập tức màn lưới bủa xuống nhiều người khác ở khắp Âu-châu. Nhiều nhà ngoại-giao Nga bị trục-xuất khỏi Ý, Hy-lạp và Cyprus. Nhân-viên của hãng hàng không Aeroflot do chính-phủ Nga sở-hữu bị trục-xuất khỏi Cyprus

và Bỉ. Ngày 12-4, cảnh-sát Hoà-lan bắt công tay giám-đốc hãng Aeroflot ở Amsterdam ngay ngoài đường phố.

Khắp thế-giới, nhiều nhà ngoại-giao Nga hối hả trở về nước dù chưa bị đuổi.

Hiện nay tinh-báo Pháp cũng nhảy vào cuộc săn bắt gián-điệp, như mật-vụ các nước Tây-ban nha, Bỉ, Tunisie, Ma-rốc, Thổ, Cyprus, Hoà-lan, Thụy-sĩ.

Các chuyên-viên tinh-báo tây-phương tin rằng tất cả chỉ thuộc chung một tổ-chức gián-điệp bị vỡ ò. Lúc đầu họ không tin như thế bởi theo nguyên-tắc tinh-báo, không ai lại nối liền một số lớn gián-điệp vào chung một hệ thống duy nhất.

Không gián-điệp nào dám làm

Nhân-vật chính trong hệ-thống gián-điệp là Georgio Rinaldi hiện hay 39 tuổi. Năm 16, ông từng là chiến-sĩ du-kích chống Phát-xít ở Ý. Hồi Đệ-nhi thế-chiến, ông nổi danh ở Âu-châu nhờ là một tay nhảy dù táo-bạo. Ông và vợ ông trông nom một cửa tiệm bán đồ cổ ở Turin, Ý.

CẢ ÂU CHÂU RỪNG ĐỘNG

Cả hai bị bắt và bị giam giữ. Họ đã khai với phản-gián Ý nhiều điều đáng chú ý.

Ngoài ra, việc khám xét tiệm bán đồ cổ giúp tìm được nhiều bí-mật về tổ-chức gián-điệp.

Nguyên-do là vì Rinaldi, tay tổ gián-điệp đã làm một việc mà không bao giờ một gián-điệp dám làm : ấy là lưu-trữ tài-liệu. Những tài-liệu này, phản-gián Ý đang cố gắng lục tìm. Trung tuần tháng 4, họ phát giác được nhiều cuốn tài-liệu dúi trong những pho tượng bày trong tiệm.

Các nhà chuyên-môn về tinh-báo ước lượng rằng phải mất một năm hay hơn nữa để moi hết tất cả những tin-tức chứa đựng trong đồng tài-liệu mật.

Mề lưới thật là lớn và hữu-ích cho tinh-báo Tây-phương. Chính Nga cũng không biết Rinaldi đã lưu-trữ và bỏ lại bao nhiêu tin-tức.

Theo các nhà chuyên-môn tinh-báo sau vụ này có lẽ Nga bắt buộc phải ra lệnh các ổ gián-điệp rải-rác khắp thế-giới của mình nằm im, ngưng hoạt-động một thời-gian.

Trong khi đó, nhiều người vẫn cứ bị bắt và không phải vụ bắt bớ nào cũng được công-bố.

Ngay cả trước khi Rinaldi bị lượm ngày 15-3, đã có xảy ra cả một loạt những vụ bắt bớ.

Tháng Giêng rồi, một người Bỉ cùng một nhân-viên cao cấp người Nga trong công-ty hàng-không Aeroflot bị bắt tại một thành phố nhỏ ở Bỉ. Một nhân-vật khác cũng thuộc công-ty nó trên bị trục-xuất.

Vài tuần sau, một đại-diện thương-mãi Nga ở Genève bị trục-xuất khỏi Thụy-sĩ vì bị bắt quả tang là dụ-dỗ một công-chức Thụy-sĩ làm gián-điệp cho Nga.

Tinh-báo Âu-châu cho biết những vụ trên đều có liên-quan tới sở mật-vụ Nga G.R.U.

Càng thêm sôi nổi

Nhưng từ tháng 3, sau vụ nhà ngoại-giao Nga Yuri Pavlenko sa bẫy gần La-mã ngày 20-3, những vụ bắt bớ mới diễn ra càng sôi-nổi, liên-tiếp. Ngày 24-3 đảo Cyprus trục-xuất một tùy-viên văn hóa Nga và viên quản lý công ty Aeroflot.

Cùng ngày, hai người khác (không phải Nga) bị bắt nhưng

không thể đem ra xét xử vì Cyprus không có luật nào xử người ngoại quốc làm gián điệp cho một nước khác trên lãnh thổ mình.

Một người tên Vikentios Boutros làm việc về vô tuyến viễn thông. Theo tin báo chí ở Cyprus cho biết hẳn có thể cung cấp cho hệ thống gián điệp bản sao những tin tức gửi bằng điện tín hay điện thoại giữa các phái bộ ngoại quốc ở Cyprus với chính quốc của họ.

Người kia phục vụ cho một căn cứ không quân Anh ở Cyprus, một địa điểm có tính cách chiến lược trong hệ thống phòng thủ của Hiệp ước Bắc đại Tây dương ở Địa trung hải.

Mục tiêu quan trọng đối với các gián điệp ở Cyprus là trung tâm truyền tin không lò do các nước thuộc khối NATO duy trì tại đây. Boutros có nhiệm vụ xâm nhập trung tâm đó.

Ba ngày sau khi Cyprus ra tay, đến lượt Hi-lạp trực xuất hai nhà ngoại giao Nga. Áo bắt một người không phải là Nga ngày 25-3. Ngoài ra, một sĩ quan Nga thuộc cơ quan mật vụ đóng ở

Vienne đã hấp tấp ra đi không cần đợi chính phủ Áo phải buộc.

Tây ban nha, một trong những mục tiêu chính của tổ chức gián điệp, bởi các căn cứ hải và không quân của Mỹ nằm ở đây, cũng có bắt một số người nhưng không vội loan báo ngay.

Tuần lễ thứ nhì của tháng tư, Na-uy loan báo bắt được 3 người : 2 ở Na-uy và 1 ở Thụy-Điển. Những người này bị tố cáo là đã thân thập tin tức quân sự ở phía Na-uy chuyển đến cho một ngoại bang. Người ta tin trong một ngày sắp tới sẽ còn những vụ bắt bớ khác.

● Một hình ảnh rõ rệt

Với những vụ bắt bớ ngày càng lan rộng, tình báo Tây phương bắt đầu có một hình ảnh rõ rệt về những gì mà tổ chức gián-điệp của Nga đang theo đuổi.

Nga muốn có tất cả những gì có thể có về những căn cứ quân sự của NATO, các cuộc thao-đượt, điều quân, chỉ-danh đơn-vị tàu bè, khí giới mới. Đặc biệt GRU chú ý đến những hệ thống truyền tin, muốn biết vị-trí các đài vô-tuyến truyền-tin, tầng số của các đài này. Các gián điệp

được linh đốm những chuyển bay xuất-phát từ một phi-trường của NATO.

Về mặt chính trị, GRU yêu-cầu tổ chức Rinaldi cung-cấp những phúc-trình về thái độ của quốc gia chủ nhân đối với các nước hội-viên có căn cứ NATO đóng trên lãnh thổ của mình, nhất là đối với Mỹ.

Tình báo Tây - phương ngờ rằng sự đòi hỏi trên do ở mong muốn tìm hiểu xem sự ủng hộ của Âu-châu đối với NATO có suy yếu vì căng ngày Nga và Mỹ càng hòa dịu với nhau hay không ?

Không ai hiểu có bao nhiêu người dính líu trong tổ - chức gián điệp của Rinaldi, chỉ có thể đoán - phỏng chừng con số này nhiều từ 200 tới 300 người.

Tháng đầu sau khi vụ tổ chức gián điệp rộng lớn bị phát giác không một sĩ quan nào thuộc NATO bị dính líu. Tất cả những người bị bắt đều là những thường dân làm việc tại những căn cứ hay các cơ sở ở Cyprus, Hi-lạp, Ý, Tây ban nha.

Những thường-dân này không những có thể xem được tài liệu

mật mà còn làm thân được với những quân nhân ở các câu-lạc-bộ quân nhân hay ở những nơi giải trí khác.

Chính nhờ những sự giao du này mà họ có thể rút tỉa tin tức.

Nhờ buổi phát thanh bí mật

Hiện nay có bằng cớ chắc chắn là tổ chức gián điệp Rinaldi hoạt động ở Tây ban nha, Ý, Cyprus và Hi lap.

Ngoài ra tình báo tây-phương còn ngờ rằng nó hoạt động cả ở Pháp, Ma rốc, Somalia và Tunisia và dùng Thụy sĩ làm địa điểm liên lạc để trao đổi tin tức và huấn lệnh.

Hệ thống của Rinaldi bị phá vỡ sau bao năm hoạt động của phản gián. Chính Rinaldi đã bị tình nghi từ 1956 khi liên lạc với một người Nga gián điệp. Từ đó ông bị theo dõi canh chừng.

Năm 1959 ông lấy vợ và lập tiệm bán đồ cổ. Ông thường đi khắp Âu-châu để gặp những người cần mượn ông.

Hiện nay phản gián Ý tin rằng ông lợi dụng các chuyến đi đó để mộ thêm gián điệp.

Những năm đầu 1960, ông bắt

CẢ ẦU CHÂU RỪNG ĐỘNG

Đầu sống một cách để vương, ông mượn một anh tên Armando Girard làm tài xế và ông càng đi nhiều hơn trước. Phản gián theo dõi nhận thấy ông hay vô cớ đi Montreux ở Thụy sĩ. Còn Girard thì hay đi Pháp và Tây-ban-nha.

Thề rồi, những buổi phát thanh bí-mật từ một đài ở gần Mạc tư khoa bắt đầu bị ngăn chặn, luôn luôn trong cùng một giờ mỗi đêm. Buổi phát thanh dùng tiếng Nga và bằng một thứ mã-hiệu người Ý không làm sao mở khóa nổi.

Tháng 7, 1966, sở phản gián Ý khám phá được 2 điều :

Thứ nhất, Rinaldi cùng vợ, trong khi thăm viếng Bà-lê đã dùng tên giả bay đi Mạc tư khoa. Họ đã từng bay như thế nhiều phen. Nhưng nay sở phản gián tìm hiểu được mục đích chuyến bay.

Thứ hai, sở phản gián Ý còn khám phá ra được một sự trùng hợp giúp phăng dần ra bí-mật. Ấy là cứ mỗi khi đài phát-thanh gần

Mạc tư khoa phát ra một bản tin ngắn là ngày kế Rinaldi sẽ đi Montreux hay La-mã. Còn nếu phát thanh bản tin dài thì ngày kế Girard đi Pháp hoặc Tây-ban-nha.

Từ sự trùng hợp trên, phản gián Ý suy luận ra rằng đài ở Mạc tư khoa phát một danh-sách dài những câu hỏi đề Girard mang đến cho các gián điệp ở Pháp và ở Anh. Còn những chỉ-thị ngắn thì đề Bảo Rinaldi đi giao tin tức ở đâu, lúc nào, những tin-tức do điệp viên của ông cung cấp trước.

● Sa bẫy

Tháng 3, phản gián Ý đã sẵn sàng. Ngày 9, họ bắt được một bản tin dài từ Nga và hôm sau họ theo dõi Girard đi Tây-ban-nha và Pháp nhưng họ phải bỏ dở vì Girard lái xe quá chậm và sẽ nhận ra bất cứ ai theo dõi mình.

Nhưng, phản gián Ý lập bẫy sẵn chờ bắt anh từ Tây-ban-nha về. Ngày 12, các trạm khám xét

CẢ ẦU CHÂU RỪNG ĐỘNG

được đặt ở tất cả những gần đường dẫn vào nước Ý, như là ở những vùng Girard sẽ đi qua. Các trạm hoạt-động ngày đêm và trong ba ngày liền đề cho có vẻ như là một sự khám xét thông thường, và đề khỏi làm Girard hốt hoảng.

Ngày 15, Girard sa bẫy. Mật vụ khám xe anh, bắt gặp những tin tức tình-báo chưa đựng trong những cuốn phim thường. Liên-sau đó nhá chức trách tại Turin, nơi vợ chồng Rinaldi cư ngụ được lệnh bắt hai người này, sự

họ sinh nghi vì Girard không tới nơi hẹn.

Bị thăm vấn, Rinaldi thú nhận hết. Hắn tiết lộ chìa khóa giúp mở những bản tin gửi từ Nga. Nhờ đó, phản gián Ý đón tin và hiểu được rằng nhà ngoại giao Nga Pavlenko sẽ phải nhận tin mới gửi ở đâu và lúc nào. Ở phức kích được thiết lập và Pavlenko lọt vào bẫy hôm 20-3 lúc đó vẫn chưa hiểu là vợ chồng Rinaldi đã bị bắt.



★ Một nghề mới.

Hoa kỳ.—Để tránh nạn các tàu bè chạm phải các khối băng trôi lơ lững trên các mặt bể Bắc đại Tây dương vào những mùa xuân lạnh lẽo, người Mỹ vừa phát minh một loại sơn màu sẫm, sơn vào các khối này để các tàu bè từ xa có thể thấy đề tránh

Công việc do chiếc tuần dương hạm Hoa kỳ Evergreen phụ trách. Phương pháp rất đơn giản. Sơn do một máy phau thật mạnh đặt trên tàu, phun thẳng vào các khối nước đá khổng lồ kia và màu sơn giữ mãi không phai trong một thời gian lâu.

THUỐC MÔI
Bồi bổ cơ-thể

CETONIC

250mg SINH-TỐ C
Ngậm, *thật thơm*
chua dịu, ngon ngọt

Cp. bán tại các nhà thuốc Tây

Cung-Oán Ngâm-Khúc

dịch ra Đức-Ngữ

Das Klagelied der Odaliske

(Von ÔN NHƯ HẦU)

77.— Đền vũ-tạ nhện giăng cửa mốc,
Thú ca-lâu dễ khóc canh dài.
Đất bằng bông rấp chóng gai,
Ai đem nhân-ảnh nhuộm mùi tà dương?

81.— Mồi phú-quý như làng xa-mã,
Bả vinh hoa lừa gã công khanh.
Giấc nam-kha (75) khéo bất-bình!
Bừng con mắt dậy thấy mình tay không!

Das Klagelied der Odaliske

(Von ÔN NHƯ HẦU)

77.— An den Tueren des Tanzpavillons
bildet sich Schimmel,
die Spinne webt dort ihr Netz,
zerstoert ist der Zauber der Choere
im Pavillon der Gesaenge.
Die Grille weint dort
in den langen, durchwachten Naechten.
Unser gemeinsamer Weg beginnt,
sich mit Dornen zu bedecken,
und im Grau der Abende
verdunkelt sich auch unser Bild.

81.— Der Reiz des Reichtums
verlockt die,
die Pferde und Wagen haben.
und der Schein der Ehre vergiftet
die Wuerdentraeger.
Aber geblendet
erwacht man aus jenem taeuschenden Traum,
mit leeren Haenden.

85.— *Sân đào-lý rêu phong man-mác.*

*Nền đình-chung nguyệt gác mơ-màng.
Cánh bướm bề hoạn mệnh-mang,
Cái phong-ba khéo cợt phùng lợi-danh!*

93.— *Hình mộc-thạch vàng kim ở cổ.*

*Sắc cầm-ngư ử vũ e phong.
Tiêu-diêu nhân-sự đã xong,
Sơn-hà cũng hoãn, côn-trùng cũng hư,*

85.— Der Hof

mit den Pfirsich - und Pflaumenbaeumen
bedeckt sich schon mit einem Moos - Teppich,
und
auf die Esplanade der Gefaesse und Glockenspiele
legt sich
wie ein Traum
der schlaefrige Mond.

Die Groesse

ist ein bewegter Ozean,
und der Grosse
ein zerbrechliches Schiffchen,
das nur aus der Gunst der Stuerme lebt.
Die Winde und Fluten dieses Ozeans
lieben die Zunft der Soeldner,
Groessenwahnsinnigen und Kleingeister
zu erfreuen.

93.— Pflanzen und Gestein

unterliegen dem Alter und der Zeit,
auch die Voegel und Fische
fuerchten die Stuerme.

So

ergeht es auch den Menschen,
nichtig sind sie,
nichtig sind auch die Insekten,
Fluessa, Baege.

97.— Cầu thế-thủy ngồi tro cô-độ.

Quán thu-phong đứng rũ tà-huy.

Phong-trần đến cả sơn-khê.

Tang-thương đến cả hoa kia cỏ này !

101.— Tuồng hoàn-hóa đã bày ra đây.

Kiếp phù-sinh trông thấy mà đau !

Trăm năm còn có gì đau,

Chẳng qua một năm cỏ khâu xanh rì !

113.— Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa,

Mượn hoa đàm đước tuệ làm duyên.

Thoát trần một gót thiên-nhiên,

Cái thân ngoại-vật là tiên trong đời.

97.— Ueber dem fließenden Wasser

steht nur noch eine alte Brücke

eine verlassene Herberge,

vom Herbstwind gepeitscht

steht erstarrt in der Melancholie des Abends.

Weder Berge noch Fluesse

entgehen diesem Schicksal,

die Vergaenglichkeit erreicht alle,

das Gras und die Blumen.

101.— Bilder

mit Illusionen ziehen

vor unseren Augen vorbei.

Dieses oberflaechliche Leben

mit seinem Kummer

verzehrt uns.

So sagt,

was wird auf Erden bleiben

von unseren hundert Jahren ?

Ein Grabhuegel,

den vielleicht gruенendes Gras bedeckt.

113.—Den kuehlen Wind

und das Mondlicht zu Gefaehrten haben.

in der Naechе der heiligen Blume Buddhas

und im Licht

der Flamme seiner Weisheit verweilen,

dieser Welt

und all ihren Dingen entrinnen

und entsagen,

das bedeutet hier unten :

gluecklich und heilig zu sein.

117.— Ý cũng rắp ra ngoài đảo-chủ,
 Quyết lộn vòng phu-phu cho cam!
 Ai ngờ trời chẳng cho làm,
 Quyết đem dây thắm mà giam bóng đảo!

125.— Kia điều-thú là loài vạn-vật.
 Dấu vô-tri cũng bắt đèo-bông.
 Có âm-dương, có vợ chồng,
 Dấu từ thiên-địa cũng vòng phu-thê.

129.— Đường tác-hợp trời kia dun-rủi,
 Lọt làm sao cho khỏi nhân-tình?
 Thôi thôi, ngánh mặt làm thinh,
 Thử xem con Tạo gieo mình nơi nao.

117.— Ich wollt' mich
 freihalten vom Gesetz der Zeugung und Schoep-
 fung,
 mein Entschluss war
 die Ehe zu meiden.

Aber,
 ohne den Willen des Himmels
 dacht' und rechnete ich,
 Er hatte beschlossen,
 die Pfirsichbluete mit dem roten Faden
 der Ehe zu binden.

125.— Voegel und Tiere,
 all die Tausend Geschoepfe zahlen,
 nur wissen sie es nicht,
 ihren Tribut.

Maennliches und Weibliches
 sind das Prinzip
 des Ursprungs und der Ordnung.
 Sie bestimmen
 die Vereinigung von Mann und Frau.
 Auch der Himmel und die Erde
 unterliegen diesem Gesetz.

129.— Goettlichem Wirken und Wollen
 entstammt
 das Eins — Sein der Geschlechter.
 Koennen wir
 uns da den Gefuehlen entziehen?
 Genug!
 Ich wende mich schweigend ab.
 ich warte.
 Ich will sehen,
 wohin der Schoepfer mich stewart.

133.— Tay nguyệt-lão khờ sao có một
Bồng tơ tình vương gót cung-phi.
Cái đêm hôm ấy, đêm gì ?
Bồng dương lồng bóng đèn-mi trập-trùng.

137.— Chồi thực-được mơ-mòng thuy-vũ,
Đóa hải-đường thức ngủ xuân-tiêu.
Cành xuân hoa chum.chim chào,
Gió đông thổi đã cợt đào ghẹo mai.

133.— War er denn ungeschickt,
dieser Mondgreis,
als er mich mit dem roten Faden der Liebe
zur Odaliske machte ?
Was geschah denn
in jener Nacht, schwer von Erinnerungen,
da der Schatten der Sonne
die Kamelie berührte
und sie
mit unendlicher Zaerlichkeit
erweckte ?

137.— Diesen Augenblick
voll suessen Traumes
habe ich im Geheimen erseht,
wie eine Pfingstrosenknospe
die nach gutem Regen duerstet ;
wie die Bluete der Eberesche
fast entschlummert unter dem Zauber
der kostbaren Fruchlingsnacht.
Laecheln lag
auf den koestlich - erlesenen Zweigen,
die dem Liebesspiel
von Ost - Wind und Pfirsichbluete
zuschauten.

cho tôi...

★ THẾ - LAN

cho tôi xin người ôi — ơn phúc cả
cho tôi xin dòng máu chảy về tim
và cho tôi cả những luồng thanh khí
thở vào hồn trong những phút bình yên.

thân tôi đây đang vẫy vùng trong biển lửa
hồn tôi đây đang chết giữa hoang vu
người tạo chỉ những tiền tài danh vọng
người xây chỉ cung điện — chốn aê tù.

hãy giết chết một tình cầu giá lạnh
hãy xây mồ chôn trọn khối âm-u
cho muôn vạn hành tinh xoay bất định
cho tim vàng rơi khỏi mảnh sao lù.

tôi lạc lỏng từ nửa vòng thế kỷ
đi hoang mang trong hải-đảo mù sương
hồn lẫn quần trên nẻo đường hoang dại
tay quơ quàng níu bắt một tình thương

mặt gặp mặt nhìn nhau không tiếng nói
người lại người giá lạnh tựa băng sa
ai đã tách mảnh hình bằng xương thịt
Đề chia rời thể xác với hồn ta.

tôi đợi tấm một bình minh ca ánh sáng
của ngàn năm Lò hện trong phút giây
dù thân có tan thành muôn mảnh vụn
và hồn tôi có loãng chảy như mây
tôi vẫn đợi một bình minh ca ánh sáng
của ngàn năm hồ hện trong phút giây

« VÊ-NỮ »

là ai

?



DIỆU-HUYỀN

Báo, sách, truyện, thường nói đến Thần Vệ Nữ. Tượng Thần Vệ Nữ, nhưng số đông chỉ biết đại khái rằng đây là Nữ Thần ái tình, chứ không biết rõ sự tích Vệ Nữ như thế nào, và pho tượng của Nàng có từ thời nào? Ai làm ra? Ai tìm ra? Hiện giờ ở xứ nào? và nét đẹp quyến rũ cả thế giới đó là ai? ...

Bài này, Diệu-Huyền viết ra để bạn đọc tìm hiểu đầy đủ và đích xác về «Nàng», một phụ nữ lừng danh nhất trên thế giới từ xưa đến nay, mà Văn chương nước nào cũng nói đến, và nói đến mãi mãi!

NÀNG, là vị Nữ-thần quyến-rũ nhất, trong thần-thoại Hy Lạp và La Mã. Nàng có hai tên: *Vénus* là tên La Mã. (1)

Aphrodité là tên Hy Lạp.

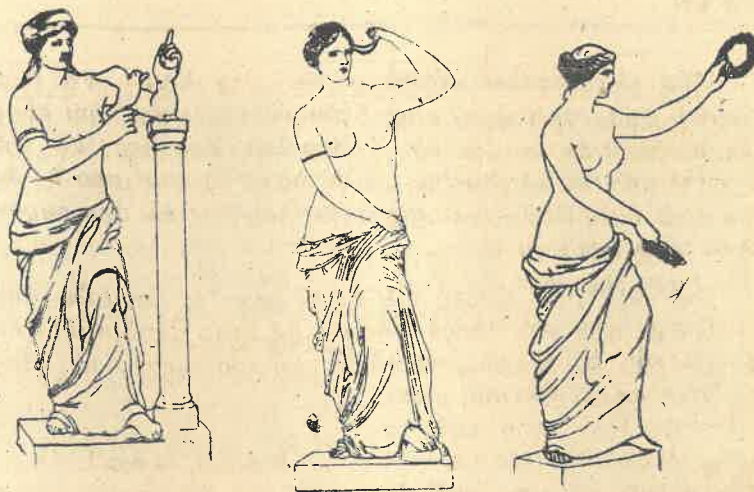
Sở dĩ người ta thường dùng tên La Mã hơn, chỉ vì danh từ *Vénus* nghe gọn hơn và hấp dẫn hơn, nhưng sự tích của nàng thì theo Thần thoại Hy Lạp nhiều hơn. Nàng sinh ra do bọt sóng biển Hy Lạp, và ấp ủ trong một vỏ sò. Thần gió Zéphir đẩy nhẹ vỏ sò vào bờ đảo Chypre thì vỏ sò mở rộng. *Vénus* bước ra, hoàn toàn lỏa thể, rực rỡ sắc đẹp nhiệm mầu, yêu kiều tha thướt, và mỉm cười, e lệ...

— Ôi đẹp ôi là đẹp!

Hermès, vị Thần của hoa cỏ xanh tươi, thốt ra tiếng đó trong lúc mê nhìn nàng, rồi, theo lệnh nàng, đưa nàng lên một cỗ xe do hai con chim bồ câu trắng kéo bay lên Thần sơn Olympo. Nơi đây, các vị Thần niềm nở đón tiếp nàng. Zeus, Chúa tể cả các vị Thần, Chúa cả vũ trụ, cho nàng ngồi trên một chiếc ngai cao, ngự trị trong tim của toàn thể giống người đàn ông.

Zeus ban cho *Vénus* một uy quyền vô hạn, vô biên: nàng là vị Thần của dục tình đàn bà, Nữ Thần của Tình yêu, và không những loài người mà cả loài thú,

(1) Tiếng Việt phiên âm *Vénus* thành ra Vệ Nữ.



Các tượng *Vénus* theo kiểu mẫu *Vénus de Milo*

đều phải tuân theo phép mầu nhiệm của nàng trong bầm tính ham-muốn sinh nở để duy trì vạn vật thiên nhiên. Hơn nữa, nàng là vị Thần của sắc đẹp quyến-rũ, của mê mẩn nhục dục, có thể gây ra những dục tình rạo rực, sôi động, cháy thịt cháy da, làm cho mất thăng bằng nội tâm, mờ ám lương-tri lương-giác của loài người.

Vì vậy, nàng hiện thân dưới nhiều biến thể khác nhau và đóng vai trò trái ngược nhau, như:

Vénus Genitrix: Nữ Thần của gái điếm (Tân Bạch Mi ông khác, Thần Chiến tranh, tên

của Tàu).

Vénus Vertucordia: Nữ Thần của gái trinh tiết (Nữ Thần Tiết Hạnh).

Vénus Erycine: Nữ thần Chiến Thắng.

Vénus Victrix: Nữ Thần Hộ mạng của Đại Tướng Pompée (La Mã).

Vénus Génitrix: Nữ Thần Hộ mạng của Hoàng đế César, và của Triều đại Auguste.

Nàng lấy chồng là Thần Lửa, tên là *Héphaistos*, nhưng lại còn ngoại tình với người đàn

là Arès(1) Bị chồng «bắt được tại trận» trong tay tình nhân, nàng xấu hổ chạy trốn trong lúc chồng nàng tóm cổ tên thủ phạm chưa kịp thoát thân. Héphestos nhốt Arès trong một lưới sắt và lôi đến trước pháp đình của Zeus.

Nhưng nghe anh chàng kể chuyện mình bị cô vợ Vénus cầm sừng, Zeus phì cười, toàn thề các vị Thần cũng cười rồ lên, cười ồ ạt, cười sặc sụa, cười ngả nghiêng ngả ngửa, cười đỏ mặt tía tai, cười bể bụng... cười quá xá cười! Rồi huê cả làng!... Ai bảo ngốc đê cho vợ cầm sừng, ráng chịu! Rồi Vénus lại yêu Adonis, Vị Thần đẹp trai. Tình yêu không lâu, vì Adonis đi săn trong rừng bị heo rừng húc chết, (theo truyện của Thi sĩ Hy Lạp Panyasis kể lại, Thế kỷ thứ 5 trước J. C.) Trên vách tường của thành phố Pompéi còn rõ dấu tích một bức tranh rất đẹp về cảnh Adonis chết trong tay Vénus, sau khi bị heo rừng đâm lủng ruột (2).

Vénus có hai con trai, Énée và Eros. Eros là một vị Thiên thần rất đẹp trai, hai vai có hai cái cánh và thường cầm một

chiếc ná và nhiều mũi tên đã bắn vào những trái tim đàn ông. Người đàn ông nào, không sớm thì muộn, cũng bị một mũi tên của Eros bắn vào con tim. Có người sẵn sàng chịu đựng những 2, 3 mũi, hoặc 5, 6 mũi, có khi nhiều hơn nữa, nhiều vô số. Những người này đều hạnh diện, vì phải có số Đào hoa lắm mới được Thiên thần Eros «chiếu cố» đặc biệt đến như thế.

Lúc bấy giờ có nàng Psyché đẹp lắm, đẹp nhất trong ba chị em, của nàng, đẹp hơn cả Vénus và còn trẻ hơn. Vì vậy, Vénus ghen ghét, bảo con trai là Eros hãy làm sao cho Psyché yêu một gã đàn ông tàn ác nhất và xấu nhất trên đời, để cho Psyché đau khổ. Eros tuân lệnh mẹ, tìm đến Psyché, nhưng không hề trông thấy nàng đẹp quá, chàng đâm mê nàng luôn. Eros đưa

(1) Arès, thần Chiến tranh Hy Lạp, tức là thần Mars của La Mã.

(2) Pompéi : Thành phố của Ý, dưới chân núi lửa Vésuve, xây dựng hồi Thế kỷ thứ 6 trước T. C., bị động đất năm 79 sau T. C. và bị lấp vùi dưới đất sâu. Năm 1748 người ta mới đào lên và thấy cả thành phố còn nguyên.



EROS
và **PSYCHÉ**
(Bảo tàng viện
Capitole-Lamã)

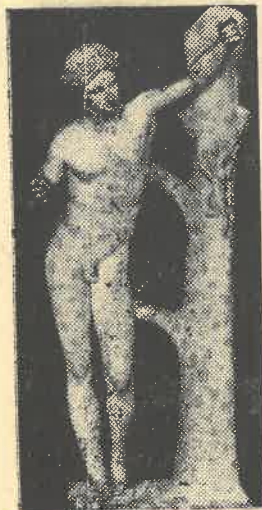


nàng đến ở một lâu đài rất đẹp giữa rừng sâu, cung phụng đầy đủ cho nàng một tình yêu nồng nàn say đắm. Nhưng chàng bảo : «Muốn tình yêu được lâu bền, em không được trông thấy mặt anh, và không được tò mò hỏi anh là ai ? » Vì luôn luôn chàng đeo mặt nạ mỗi đêm đến ngủ với nàng.

Nàng vâng lời. Nhưng hai cô em gái ganh ghét hạnh phúc của Psyché, một hôm bảo nàng : «Chị biết tại sao chồng chị không bao giờ cho chị trông thấy mặt hắn không ? Hắn là một con quỳ sứ, mặt mũi hung dữ và xấu xí ghê tởm lắm».

Không tin, Psyché giấu một cái đèn trong buồng, rồi nửa đêm đợi chồng ngủ say, nàng thắp đèn rọi xem mặt chàng. Không phải một con quỳ sứ như hai cô em gái đã bảo, mà là một thanh niên rất đẹp trai. Psyché sung sướng cúi xuống hôn chồng, nhưng vì hôn quá say mê nên không để ý cái đèn bị cầm nghiêng một bên đèn dầu xuống vai chàng, làm phỏng da chàng. Eros dậy mình tỉnh dậy, thấy Psyché tò mò, không giữ lời hứa, liền bay vụt đi, cả lâu đài cũng tiêu tan thành mây gió.

Psyché bị bỏ rơi, vô cùng đau



EROS
con trai
của Venus.
Tượng
trưng tình
yêu khỏe
mạnh của
đàn ông



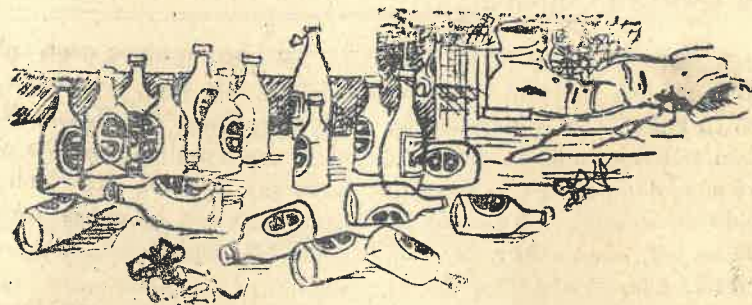
khô. Nàng đi lang thang trong nắng sâu gió thảm, khóc suốt suốt trong quạnh quẽ dịu hiu.

Biết tìm đâu lại được người yêu một thuở? Sau cùng, nàng đến Venus để than thở vài câu tâm sự, nhưng không biết rằng Venus chính là mẹ của Eros.

Được dịp thỏa lòng ganh ghét, Venus đánh đập và hành hạ Psyche tàn nhẫn vô cùng. Nàng lại tống Psyche xuống Địa ngục để chịu trăm thứ cực hình chỉ vì cái tội của Psyche là trẻ và đẹp hơn nàng.

Một thời gian qua. Vết thương trên vai của Eros đã lành. Eros về nhà nghe mẹ kể chuyện Psyche bị hình phạt dưới địa ngục, chàng cảm thương người cũ đã trung thành với mình, và đã chịu hy sinh đau khổ quá nhiều vì tình yêu, chàng bèn xuống Địa ngục cứu nàng, đem lên Olympe xin Chúa Zeus cho hai người chánh thức lấy nhau. Zeus chấp nhận, đứng làm chủ hôn cho cặp tình nhân tái hợp.

KỲ SAU. — Tượng Venus de MiLo nổi danh nhất Thế-giới.



BỨC TRANH VÂN-CẦU

Phụ-nữ Đại-Hàn chống gái Kisaeng

★ ĐIỀU-HUYỀN

GẤP TRONG một buổi tiếp tân, và bàn về nhóm phụ nữ chống gái kisaeng, phản đối vợ lẽ hiện nay, Wasanko, thiếu nữ Đại Hàn rất duyên dáng cười để lộ hai hàm răng ngọc:

— Đó không phải dư luận chung của toàn thể Nữ giới Đại Hàn. Chị Điều Huyền nghĩ coi: theo một bản thống kê vừa rồi, số đàn bà con gái ở Đại Hàn trộm nhiều hơn số đàn ông gần

300.000 người. Số gái thừa này không làm vợ cả, thì họ phải làm vợ lẽ. Không làm vợ lẽ thì họ làm nghề kisaeng. Dù muốn dù không, thực tế xã hội và thực tế tâm lý phải đưa một số phụ nữ đến đó. Mấy bà phụ nhân gây ra phong trào chống gái kisaeng để chi? Nói là để bảo vệ giá trị đạo đức của phụ nữ Đại Hàn, mà thực ra là để bảo vệ quyền lợi ích kỷ và đạo đức giả dối của họ mà thôi. Hoặc cũng vài phụ nữ háo danh muốn khai

thác một tình trạng đã cũ mòn như quả địa cầu, một vấn đề đã có từ khi có đàn ông và đàn bà trên trái Đất, — để họ vận động về công danh riêng cho họ. Họ chỉ thấy số phận cá nhân của họ đã an bài, — có chồng, có con, có tiền bạc, có nhà lầu, có xe hơi, có đầy đủ đời sống vật chất, — họ đâu có quan tâm đến số phận của 300.000 phụ nữ bơ vơ không có chỗ đứng căn bản theo luật thiên nhiên của Tạo hóa.

«Em thấy tình trạng đó không khác chi tình trạng phụ nữ ở tất cả các nước trên Thế giới, không riêng gì ở Đại Hàn, cũng như ở Nhật Bản, hay ở Việt Nam. Chị Diệu Huyền có công nhận rằng chống gái kisaeng ở Đại Hàn, hay gái Geisha ở Nhật, hay các hạng gái «chơi bời» ở Việt Nam, tức là chống quyền sống của họ ?

«Bây giờ muốn thay đổi tất cả nếp sống không những riêng của phụ nữ kisaeng, mà của các giới phụ nữ khác, như các hạng «phu nhân» truy lạc công khai hay lén lút, các phần tử phong kiến, trưởng giả ăn không ngồi rồi, mô phạm giả dối, và các vũ nữ, kỹ nữ, ca sĩ, gái bán bar,

các bà ngoại tình, các gái làm tiền dưới các hình thức hèn hạ hay sang trọng, hạng phụ nữ cơ bặc, hạng buôn bán đồ lậu, hạng buôn bán chợ đen, v.v... — nói chung là tất cả các loại tội lỗi, không thích hợp với «giá trị» và «đạo đức», — muốn như vậy, phải thay đổi trước hết toàn diện tình trạng hiện hữu, xây dựng một nếp sinh hoạt khác hẳn, thì mới hợp lý.

Nhưng một cuộc đảo lộn như thế, ai làm ? Ai dám làm ? Có nên làm hay không ? Phải không, chị ? »

Huyền cười.

Hôm nay ngồi chép lại lời nói của Wasanko, cựu nữ sinh viên y khoa Đại học Séoul, và vị hôn thê của một sĩ quan Đại Hàn, hiện đang công tác trong Quân đội Đồng minh ở Việt Nam, Diệu Huyền chỉ có một ý nghĩ tâm thường, rất tâm thường, dựa trên một câu tục ngữ cũ, rất cũ :

Có «thực» mới vực được «Đạo»

«Đạo» đây, dĩ nhiên là đạo đức, thật hay giả. Rất tiếc, đạo đức thật thì ít, đạo đức/giả quá nhiều, trong xã hội loạn ly. Loại đạo đức 3 xu đầy rẫy trong giới trí thức cậu danh, cũng như loại mị dân tro trên trong hàng ngũ xôi thịt, dầu cơ chính trị...



9 NGÀY

ở Trung tâm 3

tuyển mộ và nhập ngũ

BÚT KÝ



NGUYỄN THU MINH

(Tiếp theo P.T. 192)

CĂN PHÒNG lúc này như sáng hẳn lên. Và niềm tin yêu cùng cảm xót phận mình khơi dậy một cách mãnh liệt. Đã vậy, Đĩnh còn thăm thì bên tai tôi những lời đầy mai mỉa làm đau lòng, thì còn gì đâu mà vui sống, tưởng vọng đến người đẹp.

Muốn nói với chúng bạn và câu khôi hài cho đỡ tủi phận mình, nhưng vẫn bị những mặc cảm từ đâu kéo về ray rức, gặm nhấm, không sao nói nên lời. Ngay

cả thuốc lá cũng chẳng buồn hút nữa. Bỗng có tiếng của trung sĩ nhất Khôi vỗ mạnh vào vai tôi hỏi :

— Trông cậu có vẻ rầu rĩ thế ? Nhớ vợ con chăng ?

Đĩnh vội đáp thay, trong khi tôi lấy lại bình tĩnh lòng mình :

— Xừ này đang mơ mộng người đẹp phổ phưởng, chứ đâu có buồn.

Một bạn khác xen vào :

— Bọn tôi sắp về với Saigon cả rồi, thì sức mấy mà buồn, trung sĩ.

Trung sĩ Khôi cười hỏi tiếp :
 —Mấy ông đã chắc vui chưa ?
 Đinh góp vào :
 — Không vui lắm, nhưng cũng đỡ buồn nhiều.
 — Mấy ông vào đây mấy ngày đầu hẳn buồn và nhớ vợ con lắm nhỉ ?
 Rồi quay sang tôi :
 — Ông ở ngoài làm nghề gì ? Công chức hay dạy học ?
 Tôi cười đáp :
 — Đang thất nghiệp trung sĩ ạ.
 Đinh cười đùa :
 — Ông này là nhà... báo đấy.
 Như có vẻ ngạc nhiên, trung sĩ Khôi nhìn tôi hỏi :
 — Ông viết cho báo nào ? Vừa rồi có một vài tờ báo viết nói về trung tâm này, nhưng không đúng gì hết.
 — Họ viết những gì mà ông cho là sai ? Và lại, nếu tờ báo nào đó nói sai thì viết thư bắt đính chính.
 — Bộ ông làm báo mà ông không đọc loạt bài ấy sao ?
 Tôi lắc đầu :
 — Làm sao đọc hết cả mấy chục tờ nổi. Có thể những tờ tôi đọc

lại không nói đến thì làm sao biết được.
 — Ông đọc những tờ nào với tờ nào nào ?
 — Gặp tờ nào đọc tờ nấy, phần nhiều tôi hay đọc mấy tin tức chiến sự, chính trị ở trang nhất và trang tư, ít khi đọc mấy trang trong.
 Nghe vậy, trung sĩ nhất Khôi càng hỏi dồn :
 — Thế ông nhận thấy tình hình những lúc gần đây thế nào ?
 Tôi lắc đầu từ chối, không muốn bàn luận, nói :
 — Tình hình lúc này làm sao hiểu được. Mỗi cái chớp mắt là đã thấy khác lạ rồi. Hơn nữa, tôi nằm ở đây đã qua ngày thứ Sáu thì biết gì đề nói ? Giá anh hỏi về chuyện tình yêu đương ở Saigon hay phát phơ các vỉa hè Đô thành, dancing thì nói được. Nói đề tưởng tượng cho đỡ khổ mà !
 Trung sĩ Khôi tươi cười :
 —Vậy thì nhất rồi, tôi ít đi Saigon, ông kể sơ qua nghe cho vui.
 Và chợt nhớ đến điều gì, trung sĩ Khôi quay sang người đẹp nữ

quân nhân vào lúc nãy, ngồi ở bàn đối diện :
 — Trung sĩ Hạnh ơi ! Mấy ông này kể chuyện Saigon đây, có thích nghe không ?
 Người trung sĩ nữ quân nhân mang tên Hạnh cười đáp :
 — Saigon thì tôi biết quá !
 Như được dịp, Đinh xen lời pha trò :
 — Chắc cô Hạnh thạo Saigon lắm nhỉ ? Cô Hạnh chắc nhảy giỏi ?
 —Ồ tôi đâu biết nhảy. Tôi ghét nữa chứ... thích gì chuyện ấy.
 Trung sĩ Khôi mỉm cười khôi hài :
 — Mấy ông nghe cô Hạnh nói vậy có tin được không ?
 Tôi nhìn sang người đẹp với cái tên Hạnh mang ở ngực đầy duyên dáng :
 —Tôi khó tin nổi. Đẹp như thế mà không biết nhảy và ghét nhảy !
 Người nữ quân nhân nhìn tôi, hơi chau mày, cười đáp :
 — Ông không tin à ? Tôi mà đẹp nổi gì ?
 — Cô Hạnh không những đẹp

mê còn xinh nhiều 'trông' bộ quân phục.
 — Ôi ! bộ độ này mà xinh.
 Nghe vậy mọi người đều cười hòa niềm vui. Câu chuyện không dẫu vào đâu như thế kéo dài cho đến khi có lệnh của trung sĩ hướng dẫn gọi chúng tôi về trại. Lúc chào từ giã, người nữ quân nhân không quên chúc chúng tôi mau chóng về với gia đình, phố phường Saigon đầy quyến rũ. Và riêng tôi, được hẳn hạnh biết thêm qua ánh mắt, nụ cười hiền dịu của người nữ quân nhân khá ái : Nguyễn thị Hạnh !
 Đường về khu bất lực rộn niềm thương và tiếng cười của anh em chúng tôi sau những giờ tập dượt mẫn ở khu quân y, đánh dấu nửa ngày nửa trôi qua ở nơi đây.
 Về trại, tôi, Đinh, Noãn và vài người bạn nữa kéo nhau lên câu lạc bộ giải lao, hàn huyên lãng nhãng trong khi giờ ra khu tiếp tân đón người nhà đến thăm. Nhưng giây phút đợi chờ hôm nay sao mà lâu quá đối. Lòng chúng tôi nôn nao khó tả, và cũng chẳng buồn nói gì với nhau hơn là mặt

nhìn mặt thuốc lá với thuốc lá đua nhau nổi tiếp.

Trời hôm nay cũng nóng bức, gay gắt hơn nhiều. Nhất là hơi tôn, hơi người sa bờ, cùng mùi vị của đồ ăn thừa thãi được vớt bữa bộn ra nền nhà chưa quét dọn, càng tạo nên một không khí vô cùng ngột ngạt, khó thở đến rợn người mỗi lúc mỗi trầm trọng. Tôi bèn rủ Đĩnh, Noãn về trại nghỉ ngơi hầu tưởng nhớ xa xôi.

Vẫn mạnh, chiều âm ỉ ngả lưng. Cuốn « Hán Sở tranh hùng » gối đầu. Chiếc khăn tay che mặt. Chúng tôi châu đầu vào nhau tận hưởng... và chờ đợi...

Một chút ít say sưa luyện cảm xen nhẹ vào lòng. Bằng bạc qua từng hơi thở khi nghĩ lại buổi tập dịch sáng nay. Ánh mắt kia, nụ cười kia, mái tóc xỏa chấm vành môi kia. Thật là diễm ảo, ru hồn. Tôi đang khắc khoải, mơ tưởng đến người đẹp... thì Đĩnh quay lại tôi, cười, nói khẽ :

— Cậu có nghĩ rằng sáng nay

chúng mình được nhiều an ủi không ?

Tôi trầm ngâm đề ôn lại kỷ niệm rồi đáp :

— Tạm gọi là an ủi đôi phần.

Noãn xen vào :

— Nhiều chứ cậu.

Đĩnh tiếp :

— So với ở đây, như vậy là nhất cậu rồi.

Tôi cười :

— Nói khẽ chứ cậu. Người đẹp mà nghe được thì khổ thân ra đấy. Tớ cũng rất buồn mà nói với hai cậu là tớ đang phải buồn vì ánh mắt, nụ cười ấy rồi đây.

Đĩnh nửa đùa nửa thật :

— Thế là chết cậu rồi ! Đừng làm anh Trương Chi nơi này chứ.

Noãn cười hòa theo :

— Rắc rối thật. Tính sao mà mới qua một buổi tập dịch đã lắm chuyện vậy, hờ Minh ?

— Tìm mình hướng dẫn mà lại...

Rồi trong một thoáng im lặng.

THUỐC MỚI
Bồi bổ cơ thể **CETONIC** 250mg SINH TỐ C
Ngậm : *thật thơm*
chua dịu, ngon ngọt
Cp bán tại các nhà thuốc Tây

hình ảnh người đẹp mang tên Hạnh như hiện ra trước mắt tôi thật xa vời và huyền cảm, như làn hương thơm thoảng qua rồi bay mất, không một vết tích để lại. Tôi vẫn là tôi, một trời thương nhớ ghi sâu vào lòng. Miên man theo cảm nghĩ.

Tiếng gọi của Đĩnh, Noãn đưa tôi về với thân phận mình. Nhiều đau khổ hơn vui sướng, nhiều mất mát hơn gặt hái, trong tình yêu, cuộc đời, tôi luôn luôn là kẻ chiến bại, thì dù hôm nay có thua thiệt thêm một lần nữa cũng không sao. Nghĩ thế, tôi bèn nói với Đĩnh :

— Ừ ra, trong sự thất vọng cũng có nhiều lý thú. Và lại, ở

đây chưa có gì... gọi là thất bại. Chưa ra trận thì làm sao phân định?

Noãn cười :

— Cậu sẽ là người chiến thắng.

Đĩnh tiếp :

— Mình đã bảo, cậu chính là con người nhiều may mắn cơ mà ! Trong cuộc đời người ta chỉ cần một tí xiu như vậy để an ủi, làm niềm hy vọng thôi !... Và bây giờ, chúng mình hãy tính đến chuyện chiều nay đã !

— Chiều nay người may mắn sẽ là cậu. Mình linh cảm còn phải ở lại đây vài hôm nữa mới về được.

(Còn tiếp)



Một đại-tang của đồng-bà o Phật-Giáo Hòa-Hảo

Chúng tôi rất cảm xúc được tin Đức Bà HUỲNH - CÔNG - BỘ thân mẫu của Đức Thầy Giá o-Chủ Phật-giáo Hòa-Hảo, đã từ trần tại Thánh-địa Hòa Hảo, tỉnh Châu-Đốc, ngày 2 - 6 - 1967.

Chúng tôi xin thành tâm cầu chúc hương-hồn Đức Bà được tiêu-diêu về cõi Phật, và xin gửi lời phân-ưu cả m-động cùng hai bạn Lương-trọng-Trường, Phan-bá-Cầm, và toàn-thể bạn đọc P.G.H.H.

NGUYỄN VỸ

vực thăm

truyện dài tình cảm □ THẨM - THỆ - HÀ

(Tiếp theo P.T. số 192)

Hạnh lộ vẻ hờn dỗi :

— Vui làm sao được ? Tại chú đó...

Lan liền thoáng xen vào :

— Sao chú Hoàng không khiêu vũ, lại thơ thẩn ra đây làm gì ?

— Chú muốn chiêm ngưỡng pho tượng Vệ nữ thần của mấy cháu. Các cháu thật là thâm mỹ.

Hạnh nhìn Diễm, nghi ngờ :

— Pho tượng ấy đẹp sao bằng nữ thần Kiều Diễm của chú. Phải thế không, chị Diễm ?

Diễm cười, nụ cười có vẻ kiêu kỳ :

— Thôi mà, chị Hạnh chế Diễm làm gì.

Hạnh vẫn chưa nguôi, lòng tự ái khiến cho nàng quặn đau không tả. Nàng cảm thấy tức Diễm và giận Hoàng vô cùng. Bao nhiêu mộng đẹp nàng xây đắp, bao nhiêu tình cảm nàng

gởi gắm, bây giờ sắp tan đi như sương khói hoàng hôn. Nàng tự hỏi : «Mình có kém gì Diễm đâu ? Mình lại hơn Diễm về nhiều phương diện, hơn Diễm về nhiều điều kiện nữa. Vậy sao Hoàng lại tỏ ra vô tình với mình ? Phải chăng vì mình đặt tình yêu không đúng chỗ ? »

Diễm nắm lấy tay Hạnh :

— Chị Hạnh ngồi xuống đây với Diễm.

Hạnh buông mình xuống băng đá, mi nàng chớp lia, mắt nàng rơm rớm như chực muốn khóc...



CHƯƠNG KẾT

Saigon, ngày 25-5

Em Diễm,

Sau cái đêm hôm ấy, thầy cảm thấy như mình vừa trải qua một cơn mơ, một giấc mơ vô cùng êm ái, nhưng khi tỉnh dậy

VỰC THẨM

mới hay đó là một giấc mộng hãi hùng.

Diễm ơi, Diễm là nàng tiên hay là gái Liêu-Trai, Diễm là hiện thân của tình yêu hay là tội lỗi ? Dầu là ai, dầu là gì, Diễm cũng đã sa vào vực thăm và lối cuốn bao nhiêu người khác cũng chới với rơi theo.

Cho đến giờ phút này, thầy cũng chưa hiểu tại sao Diễm lại tìm đến với thầy giữa khung cảnh vô cùng quyến rũ. Diễm tìm đến với tấm chân tình thầy muốn đền bù tội lỗi ? Diễm tìm đến để thử thách một tấm lòng hay muốn gỡ chiếc mặt nạ đạo đức của con người mà Diễm đã oán ghét và gây ra bao cơn giông bão phủ phàng ?

Với mục đích gì thì Diễm cũng đã toại nguyện. Còn thầy, thầy sẽ hối hận mãi với lương tâm, thầy sẽ không bao giờ gặp lại Diễm nữa, không muốn thấy Diễm xem tình yêu như trò giải trí, theo quan niệm của nhân vật trong tiểu thuyết Sagan.

Có lúc thầy muốn tìm hiểu Diễm, tìm hiểu nhân sinh quan lẫn luyện ái quan của thế hệ trẻ hiện nay. Thầy thấy một số đồng con nhà khá giả đang tiến sâu vào con đường lầy lưa, nguy hiểm, lắm kẻ đã đứng bên bờ vực thăm, lắm kẻ đã rơi vào vực sâu để mai một cả cuộc đời đây hứa hẹn. Làm thế nào để cứu vớt họ, đưa họ trở về con đường sáng, đặt cho họ một lý tưởng để phụng sự, gieo cho họ một niềm tin mãnh liệt ở tương lai ?

Nhưng giờ đây thì thầy cảm thấy mình bất lực. Giờ đây thầy mới nhận thấy ; sống trong một xã hội quay cuồng, ta khó mà thoát khỏi vòng cuồng quay, một khi ta chưa phải là thánh nhân hay như bậc chân tu đắc đạo dưới cội bồ đề ngày xưa. Cũng may là lý trí đã đến kịp thời, lương tâm đã ngăn kịp bước chân sắp rơi vào vực thăm.

Diễm ơi, bao nhiêu đó cũng

THUỐC MỚI

Bồi bổ cơ thể

CETONIC

250mg SINH TỐ C

Ngậm : *thật thơm*

chua dịu, ngon ngọt

Có bán tại các nhà thuốc Tây

ĐƠN TÂN (TQ)

đủ rồi. Thầy mong Diễm sớm giác ngộ, từ bỏ những cuộc thử thách nguy hiểm, trở về với bản ngã thuần lương. Diễm còn trẻ đẹp, Diễm còn cả một tương lai trước mắt. Tại sao lại xem cuộc đời là «phi lý», là «bi đát» để rồi cũng bắt chước «buồn nôn» như những kẻ trốn chạy trách nhiệm trong khi bao nhiêu người đang gian lao tranh đấu và bao nhiêu người đã hy sinh xương máu cho đất nước được vinh quang.

Từ đây, mặc dù xa cách. Thầy vẫn đặt niềm tin ở Diễm. Mong Diễm sẽ là con chim xanh tung cánh giữa bầu trời quàng đặng, cất tiếng hót líu lo ca ngợi mùa xuân của đời mình, mùa xuân của dân tộc...

HOÀNG

*

Tân Kim, ngày 1-6...

Cháu Hạnh, Lan mến,

Bức thư đến với hai cháu để thay lời từ giả. Chú đã biệt độ thành về quê, dạy ở một trường trung học. Có lẽ hai cháu ngạc nhiên lắm phải không?

Chắc cháu Hạnh cho rằng: «Chú trốn chạy...». Chắc cháu Lan nghĩ rằng: «Chú chán Sài-gòn». Sự thật, chú không trốn

mà cũng không chán, vì một ngày nào đó chú sẽ trở về... Chú chỉ muốn về với quê hương, sống trong không khí ấm cúng của quê hương, hòa mình trong nếp sống của người dân hiền lành mộc mạc. Quê hương của chú hiện đang bị không khí chiến tranh bao trùm. Không ngày nào là không có những chuyện thê lương, tang tóc xảy ra. Không đêm nào là không có những tiếng một-chê, đại bác nổ vang trời làm rung chuyển cả lòng đất. Trong hoàn cảnh đó; người dân làm thế nào mà sống? Họ cảm nghĩ những gì? Họ phải chịu đựng gian khổ đến mức nào? Đó là những điều mà chú muốn hiểu, đầu có phải chịu đựng gian khổ như họ. Rồi chú sẽ viết thư về cho hai cháu, kể những chuyện buồn, vui cho hai cháu nghe. Hai cháu bằng lòng chứ?

Bây giờ chú nhắc lại vài kỷ-niệm ở thủ đô: «Chú nhớ có lần dẫn Hạnh, Lan đi xem phòng triển lãm do một họa sĩ mới nổi tiếng trình bày. Hạnh chú ý đến một bức tranh lụa vẽ một thiếu nữ nằm trên cỏ, giữa một vườn hoa vắng vẻ. Gương mặt thiếu nữ đẹp như mơ, nhất

là đôi mắt thu hút tràn đầy khát vọng. Màu sắc bức tranh thật dịu dàng, hòa hợp, thanh nhã.

Hạnh ngắm nghía bức tranh hồi chú:

— Bức tranh có ý nghĩa gì, hở chú?

Chú chưa biết trả lời thế nào, cũng may lúc ấy tác giả bức tranh đứng gần đó đáp thay lời chú:

— Người đẹp nằm giữa vườn hoa vắng nói lên cái ý thức cô đơn của con người giữa ngoại cảnh. Con người ở đời luôn luôn cảm thấy mình cô đơn, không ai hiểu nổi mình; không ai có thể hòa hợp được với mình. Ý thức ấy càng nổi bật hơn cả đối với người đẹp. Kìa khỏe mắt, kìa làn môi, mỗi mỗi đều tỏa ra một niềm khát vọng chỉ vì quá cô đơn; chỉ vì không giải tỏa hết nỗi ảm ức trong tâm hồn mình.

Hạnh trầm ngâm một lúc:

— Lời ông giải thích rất đúng. Tâm trạng cô đơn là tâm trạng phổ biến của thế hệ trẻ hiện nay. Biết bao nhiêu người sống giữa những tình cảm triu mến, sống lặn ngụp trong yêu đương mà lại cảm thấy mình cô đơn hơn ai hết. Rồi họ có thể chết vì cô đơn, chết âm thầm như cây cỏ hay chết giữa sự luyến tiếc của bao nhiêu người như trường hợp Marilyn Monroe chẳng hạn.

Nhà họa sĩ đặc ý, cười vênh râu:

— Cô đã hiểu bức tranh ấy hơn cả tác giả của nó. Thật hân hạnh!

Lúc ấy chú chỉ mỉm cười, không phát biểu ý kiến. Vài hôm sau, Hạnh lại tìm đến chú, cất vấn chú về vấn đề bức tranh:

— Tại sao hôm đó chú không cho biết ý kiến? Chú cho nhận xét của cháu có đúng hay không?

Chú đáp ngay:

— Cháu thuộc lớp trẻ thì nhận xét của cháu về tâm trạng tuổi trẻ hẳn là phải đúng rồi. Nhưng

THUỐC MỚI	CETONIC	250mg SINH-TỐ C
Bổ cơ thể		Ngậm: thật thơm chưa dư, ngon ngọt
Cấp bán tại các nhà thuốc Tây		DUP TÂN TRI

riêng cháu, cháu có cảm thấy cô đơn không ?

Hạnh chớp chớp mắt rồi thành thật thổ lộ :

— Ngay trong buổi dạ hội, giữa những tiếng cười vui rộn rã, vũ nhạc tung bừng, cháu cảm thấy mình như kẻ lạc loài, tâm hồn cô đơn, trống rỗng. Và ngay ở giữa học đường, sống giữa bạn bè, cháu thấy mỗi người là vũ trụ riêng biệt chỉ nối liền nhau bởi những hình thức giao tiếp giả tạo, chán chường.

Chú bật cười :

— Cháu học ai cái thứ triết lý rẻ tiền ấy ?

Hạnh xu mặt, có vẻ giận dữ. Chú chỉ lặng nhìn Hạnh. Không thể chịu được. Hạnh lại nói :

— Có người bạn khuyên cháu một biện pháp chống lại với sự cô đơn.

— Họ khuyên thế nào ?

— Họ khuyên cháu thực hiện đúng mấy câu thơ sau đây của Alfred de Musset :

« Aime et tu renaitras ; fais-toi fleur pour éclore
Après avoir souffert, il faut souffrir encore ; Il faut aimer sans cesse après avoir aimé ».

Phải tận hưởng yêu đương,

phải găm nhấm đau khổ là hai thứ hương lạc của những tâm hồn phong phú, tế nhị.

Chú không thể bình thần được nữa :

— Họ xúi bẩy cháu đấy ! Tại sao yêu đương và đau khổ có thể chống lại với cô đơn ? Nếu quả con người vốn cô đơn, cuộc đời vốn phi lý, trò đời vốn bi đát thì yêu đương và đau khổ cũng chỉ là những phương tiện đưa đến cái cứu cánh phi lý, bi đát, cô đơn mà thôi. Ta vẫn ở trong vòng lẩn quẩn.

Hạnh cô vẻ bất mãn, lắc đầu nói :

— Tư tưởng của chú đã bị vượt rồi. Chú đã bị thế hệ trẻ tiến bộ vượt xa rồi.

Hạnh à, kỷ niệm mà chú vừa nhắc lại đó, chú đã mang nặng trong tâm tư và thường đem ra suy ngẫm. Chú thường tự hỏi : « Có phải mình đã lạc hậu rồi không ? Và nếu tiến bộ như thế hệ trẻ ngày nay, chúng sẽ tiến đến đâu ? Tiến đến vực thẳm hay tiến đến vong bần ? » Chú cứ thắc mắc mãi, cho đến ngày nay mới tìm được giải đáp giản dị.

Thật là giản dị ! Ra khỏi thủ đô Saigon, hòa đồng với thanh niên ở tỉnh, quận, làng, chú mới biết rằng chỉ có một thiểu số thanh niên kiêu dương ở thủ đô mới có những tư tưởng bi quan quái gở. Họ thuộc bọn « đợt sóng mới tập sự », bị lôi cuốn vào nếp sống thác loạn của thời đại do sự giao động mãnh liệt của những luồng sóng tư tưởng Tây phương thời hậu chiến. Họ thấy nếp sống ấy là lạ, hay hay, chớ chưa bao giờ họ tìm ra nguyên nhân sâu xa đã tạo ra hiện tượng đó. Họ chỉ hiểu nhân sinh quan triết học một cách mù mờ rồi vội tập tễnh thực hành một cách say sưa, lệch lạc.

Có điều chú nhận thấy lời của Hạnh ngày nào là đúng, nếu ta hiểu rộng rãi lời khuyên của Musset (mà có lẽ chính Musset không nghĩ như vậy). Phải, yêu đương và đau khổ là phương châm lý tưởng của chúng ta ngày nay, nếu ta hiểu: yêu đương là thương yêu đồng bào và đau khổ là đau niềm đau chung của dân tộc.

Được như vậy, ta sẽ không còn sợ cô đơn, vì tâm hồn ta đã hòa đồng với tâm hồn dân tộc. Phải thế không Hạnh ?

Chúc Hạnh, Lan vui vẻ, yêu đời và hạnh phúc.

Người chú phương xa
HOÀNG

★

Tân Kim, ngày 5-6 ...

Cháu Phương mến,

Cậu về đất Tân Kim để nhìn lại quê hương u buồn sau hai mươi năm khói lửa. Cậu về đây để rèn luyện những mầm non ở nơi chôn nhao cất rốn. Phương có biết không khi Tân Kim và không khi thủ đô khác nhau thế nào không ?

Ở đây, học sinh ngoan ngoan biết kính thầy, mến bạn. Tuổi trẻ vẫn giữ được những bản sắc của tuổi trẻ, không bị vẩn đục bởi những tư tưởng ngoại lai, không bị hoen ố bởi những cạm bẫy phù hoa đời trụy. Có khác chăng là khoẻ mắt chúng như đơm về u hoài của quê hương tang tóc, tâm hồn chúng tiềm ẩn một ý thức phấn đấu mãnh liệt và một niềm khát vọng đất

THUỐC MƠI	CETONIC	250mg SINH TỐ C
Bồi bổ cơ thể		Ngậm: Thật thơm chua dịu, ngon ngọt
Cp bán tại các nhà thuốc Tây		80 LAMBI

VỤC THẨM

nước được thanh bình. Điều đó không có gì lạ. Chúng đã chứng kiến hàng ngàn những thảm trạng chiến tranh, sinh mạng con người bị thường xuyên đe dọa, giá trị con người nhiều khi bị hạ xuống hàng súc vật. Chúng còn thì giờ đâu mà bận khoăn thắc mắc những tư tưởng viễn vông, xa vời thực tế.

Hình ảnh của chúng làm cho cậu liên tưởng đến Lê Chi và Phượng. Sống trong không khí văn đục, Lê Chi và Phượng đã giữ được sự trong trắng đáng quý của tuổi xanh, không bị lôi cuốn bởi những trận cuồng phong ghê gớm. Có thể hai cháu đã bị xếp vào hạng «cổ lỗ sĩ» cũng như cậu bị xếp vào hạng «chậm tiến», nhưng ta dễ ý làm gì đến sự phê phán vô ý thức ấy. Nếu chúng ta không cứu vớt được những kẻ sa chân vào vực thẩm thì chúng ta cũng đừng để mình lỡ bước rơi theo...

Phượng, có những lúc nhìn ra chân trời xa thẩm chìm đắm trong màn sương, cậu hình dung hình ảnh của Phượng đang tựa

ửa sổ nhìn xuống đường... mỗi khi cậu xa vắng.

Hình ảnh ấy đẹp quá! Nó đã in sâu vào tâm hồn cậu và đem lại nguồn an ủi cho cậu ở bất cứ nơi nào và lúc nào. Trải qua bao cơn thử thách, gạn lọc lại tình cảm, cậu chỉ còn ghi nhận một tấm chân tình duy nhất ấy mà thôi.

Phượng ơi! Phượng hãy rán học và rán đợi. Nếu giông bão cuộc đời không giết chết tấm chân tình kia, nếu gió bụi phủ hoạc không biến đổi được một tấm lòng chung thủy, một ngày nào đó cậu sẽ về. Cậu về để Phượng khỏi mòn mỏi chờ đợi và sẽ kể cho Phượng nghe bao chuyện vui, buồn của kiếp sống phong sương.

Đừng buồn nhé, Phượng! Hãy nhìn đời với cặp kính màu hồng và hãy:

«Gin vàng giữ ngọc cho hay,
Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời».

Thân ái,
HOÀNG

● THẨM THỆ HÀ

4.000 NĂM

DÂN-CA VIỆT-NAM

● NGUYỄN-NHÌ

1627 Hồ-tấn-Đức, Gia-Định

□ DÂN CA QUẢNG-NAM

(Tiếp theo P.T. 192)

★ ĐIỀU-HUYỀN phân loại và chủ thích

53.— Qua cầu Than thở cùng cầu,
Cầu bao nhiêu nhịp, dạ em sầu bấy nhiêu!

● Không cho mượn chồn

54.— Mùa đông gió lạnh như đồng,
Mượn chi cho mượn, mượn chồn không cho.

● Ngạo mối tình hò

55.— Châu rầy hết nửa, hạ che,
Còn chi lên xuống, mà ve anh thợ đường. (E)

● Hết thương, đến thù, và hăm dọa

56.— Không thương nhau nữa thì thôi,
Bậu gieo tiếng dữ cho rời bậu ra.
Bậu ra cho khỏi tay ta.
Cái xương bậu nát, cái da bậu mòn!

(E) Châu rầy: dạo này. Hạ che: hết mùa mưa, người ta hạ cái che-ép-nửa xuống rồi. Anh thợ nấu đường sắp về xứ, cô còn theo ve vãn hấn làm chi?

THUỐC MỚI
Bồi bổ cơ thể

CETONIC

250mg SINH-TỐ C
Ngậm: chất thơm
chua dịu, ngon ngọt

Có bán tại các nhà thuốc Tây

PHỔ TÂN TÂY

● **Đừng phản bội nhé**

57.— Trâu ta ăn cỏ đồng ta,
Đừng ham cỏ tốt, nhảy qua đồng người.

● **Liệu mà lấy chồng cho rồi**

- 58.— Liệu cơm mà gắp mắm ra;
Liệu cửa, liệu nhà, mà lấy chồng đi,
Nửa mai sau quá lứa, lỡ thì,
Thấp thời chẳng với, cao thì chẳng thông.
- 59.— Trăm năm trăm tuổi trăm chồng.
Đẹp duyên thì lấy, ông tơ hồng nào xe ? (G)
- 60.— Còn duyên kén cá, chọn canh,
Hết duyên củ ráy, dưa hành cũng quơ !
- 61.— Còn duyên kẻ đón người đưa,
Hết duyên đi sớm, về trưa một mình !
- 62.— Ngồi trong cửa sổ chạp rồng,
Chiếu hoa, nệm gấm, không chồng cũng hư (H)
- 63.— Xa xôi chi đó mà làm,
Phải hương, hương bén, phải trầm, trầm thơm (I)

(Còn nữa)

(G) Đời người 100 tuổi, thì tuổi nào lấy chồng cũng được.
Đẹp duyên thì muốn lấy hàng trăm người chồn g cũng có, đâu phải
đợi ông tơ-hồng nào xe duyên cho.

H) Con gái nhà giàu, nhà quan, nhà vua, vua không có chồng
cũng.. hư ! Vậy thì đến tuổi, liệu mà lấy chồng cho yên phận.

I) Dù anh với tôi ở gần xóm, gần nhà, nhưng không phải
duyên nợ thì không thành, chứ nếu phải là hương thì hương đã
bén rồi, nếu đúng là trầm thì sao trầm không thơm ?

Sách Báo Mới

★ **ĐÊM**, thơ của Đoàn-công Ân, nhà xuất bản Kim-Thành tỉnh
An Giang. 127 trang, loại đặc biệt, không đề giá bán.

● **ĐƯỜNG LỐI VĂN-NGHỆ DÂN-TỘC**

Của Thanh-Ngôn, nhà xuất bản Thanh-Lan Võ-ngọc-Thành,
533, Nguyễn-tri-Phương Chợ Lớn. Giá bán 45\$

□ **BẮC TRỂ ĐỒNG XANH**, bản dịch «The catcher in the
Rye» của J.D. Salinger, do Phùng-Khánh dịch, nhà X.B. Thanh-
Hiên - Saigon - Giá bán 120\$

✱ **LUNG TRẦN**, thơ tuyển của nhóm Hàn Trĩ Hai Mươi.
Bản tặng, không đề giá.

● **NHỚ NHUNG**, tiểu-thuyết của Dương-Trữ-La. Sống-
Mới xuất bản. Sách in đẹp, trình bày trang nhã.

□ **THÀNH-NGŨ CỔ-SỰ**

Của Thanh-Lan - Võ-ngọc-Thành. Lời giới thiệu của
Thiếu-Sơn - Giảng giải một số thành ngữ Hán-tự, như Nhất-Phận
thiên-kim, Kỳ-lộ vong-dương, Nhất-tự thiên-kim, Nhất-tiểu thiên-
kim, Khuynh quốc khuynh thành, v.v... Gió-Đông xuất bản.

✱ **THẾ-GIỚI QUAN PHẬT-GIÁO**

Của Thượng-Tọa Thích-Mật-Thê.

Trình-bày quan-diêm rất khoa-học và ý-tưởng rất khách-
quan về triết-thuyết của Đức Phật, do một Tu-sĩ thông thái đã
nổi tiếng từ lâu, tác giả hai quyển sách có giá trị đặc biệt xuất

bản thời tiền-chiến : *Phật-giáo khái-luận và Việt-Nam Phật-giáo sử-lược*. Nhà xuất bản **VĂN-HẠNH**

● **GIAI-PHẨM DIỆU-QUANG**

Chủ nhiệm : Thiếu Tá Võ như Bửu

Cổ vấn : Thiếu Tướng Nguyễn văn Mạnh, Tư lệnh quân đoàn IV, vùng 4 chiến thuật.

Chủ biên : Kiêm Thêm. Nhiều bài văn thơ có giá trị của nhiều cây bút quen thuộc với bạn đọc. Xuất bản nhân dịp lễ Phật Đản 2.511.

☐ **LA CORÉE**, Nouvelles par l'image-Printemps 1967. Mass-Communications-Foreign Trade (Ministry of Public Information, Republic of Korea.) Tài liệu dồi dào bằng Anh và Pháp ngữ, do tòa Đại sứ Đại Hàn tặng.

○ **ĐỒNG KHÁNH**. Tập văn Nữ-sinh Trung-học Đồng-Khánh, Huế. Hè 1967.

Nhiều bài giá trị của Thu-Nguyệt, Anh-Hoa, Thù y-Mai, Xuân-Phúc, Bích-Thủy, Lan-Hương, Lê-thị-Liên, Ngọc-Bích, Hồ-thị-Quảng, Cẩm-Tú, Thao-Dương, Minh-Phương, Ng-thị-Cần, Mộng-Hiền, Tôn-Nữ Vui, Ngọc-Mai, Thu-Thảo, Kim-Thoa, Diệu Hoa, Thảo-Trang, Phùng-Ngọc, v.v...

Hiệu-Trưởng bà Thân-thị Giáng-Châu

Cần Đến kinh kỳ, Bần hần đã dưới, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống : **Lời Công Hoàn « ÔNG TIÊN »**. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-hánh-Tôn. Nhà thuốc «**Ông Tiên**» [Phú-Lâm Cholon K.N. BYT. số 1 — 9-5-63]

Phong Ngựa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »** 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)

Thư bạn đọc

★ của bạn Phan-sĩ-Hòa, 118 Trần-cao-Vân, Qui-Nhơn

☐ **Bạn trẻ bần-khoăn**

... Nhìn đất nước hôm nay thấy nóng bỏng những buồn khổ, những chém giết, những chết chóc không ngừng ! Một tiếng nói, hai tiếng nói... Một hành động, hai hành động.. của chúng tôi vừa cất lên chợt mất hút vào hư không, không còn lại một âm hưởng nào cả, hay còn chăng chỉ là những mền tiếc không đầu ?

Thưa ông,

Trong mỗi chúng ta thấy băng khuâng cho tương-lai, nhất là hệ trẻ hôm nay. Chúng tôi muốn tìm một hướng đi nhưng chẳng biết thế nào ? Trong đêm tối, chúng tôi dìu tay nhau đi vào những ngõ tối không tên ! (Bàn tay đưa nọo cũng lạnh buốt !) cố tạo một sức mạnh nhưng chẳng biết có làm được gì ?..

Chúng tôi rất tha thiết mong các bậc trưởng thành dìu dắt chúng tôi...

★ của Bạn Thanh-Lâm Banmethuot

☐ **Không nên dùng danh-từ « Mọi »**

... Nhận trong một mục **Bạn đọc viết** của báo PT số 188. Có một lá thư của một nhóm Nữ-sinh Đà-Lạt gởi cho chị Diệu-Huyền.

Chúng tôi rất lấy làm thắc mắc, và cũng rất ngạc nhiên vì một câu và có một chữ sau đây :

« ... Tụi em sẽ mời ông bà Tú dời gót ngọc lên xứ **Mọi** Koho này... »

Chúng tôi rất lấy làm bất mãn vì một tờ bán nguyệt-san như PT mà cũng không kiểm soát bức thư có những chữ dù chỉ một chữ

vì tinh thần đoàn kết Kinh-Thượng. Tôi trân trọng kính mong ông nên đính chánh cho đẹp lại những gì ở cái chữ Mọi kia, và tôi mong rằng từ nay trở đi, trên tờ Báo của chúng ta sẽ không còn như sự sơ xuất đáng tiếc như trên...

✱ của Bạn Nguyễn-v-Việt, Cao-Thăng, Saigon

... Cháu xin lỗi vì làm mất thì giờ của ông, nhưng vì lâu nay bực tức, thành xin ông vui lòng chỉ bảo cho.

Đọc các báo hàng ngày cháu thấy :

1) Trung-tâm Học Liệu,

Trung-tâm Huấn-Cán

Trung-tâm v.v., cháu cũng hiểu là huấn luyện cán bộ nhưng tại sao không viết luôn 4 chữ ?

2) Ngoại-trưởng Trần-văn-Đỗ (cháu hiểu là : ông Bộ-trưởng Bộ Ngoại-giao).

Tại sao không viết luôn :

Kinh-trưởng (ông Bộ-Trưởng Kinh-tế ?)

Xã-trưởng (— nt — Xã-hội ?)

3) Có sách báo viết toàn chữ như Nguyễn Văn Xoa (đính lại).

Tại sao ? Họ viết đính như vậy là theo tiêu chuẩn nào ! Có mục đích gì ? Có ý nghĩa gì ? Hay là họ chỉ bắt chước nhau như bầy cừu vậy thôi ?

... Cháu vừa gởi cho Bác bức thư trước thì bây giờ lại phiền Bác nữa, cháu tính bỏ qua, ai làm gì mặc ai nhưng chịu không nổi nữa. Họ viết như sau đây :

« Khi thức dậy lúc 6 giờ tôi mặt, răng, đầu và café. Còn mẹ tôi thì chợ ». Viết như thế ai cũng hiểu rằng, và không thể hiểu khác hơn được là rửa mặt, đánh răng, uống café và đi chợ phải không Bác ? Nhưng viết như thế có phải là « văn chương » không ? Hôm qua cháu lại thấy « trách-vụ » tức là ghép hai chữ trách nhiệm và nhiệm vụ. Tại dân tộc mình làm biếng hoặc dân viết sách làm ra vẻ ta đây học rộng, nên mới viết như thế phải không Bác.

Thí dụ khác :

Bộ Quốc-Gia Giáo-dục,

Trung-tâm Học-Liệu : Cháu đồ Bác học liệu gì không ?

Phải « Trung tâm (nghiên cứu tài liệu (đề) học tập » không ? Bác làm rồi đấy.

Đó là trung-tâm (nghiên cứu) những vật liệu đề học tập.

Vậy thì cháu có thể viết : trước thức thơ, cháu cầu Bác được khỏe dồi và, Báo Thông của Bác được mạnh trên đường sự hóa.

Tức là Bác phải hiểu như vậy :

Trước khi kết thúc bức thư, cháu cầu chúc Bác được sức khỏe dồi dào và Báo Phổ-Thông của Bác được mạnh tiến trên đường phụng sự văn hóa.

Trước khi giải nghĩa dùm cháu về văn phạm và tại sao họ lại ưa ghép chữ, bỏ bớt chữ, đảo lộn chữ... như thế, nhờ Bác giết chết bớt những khổn dân (dân khổn nạn) ấy.

Mong Bác cảm thông (thay vì thông cảm) và trả lời cho cháu liền nhé.

Nguyễn-văn-Việt
29 Cao-Thăng, Saigon

T.B. « Kính chúc quý Báo tồn đề phụng hóa nhé. » (Xin bác hiểu sao cũng được).

☐ Hoan nghênh đôi ngày Quốc-Khánh

✱ của Ông Trần-văn-Miên và một nhóm công chức, tư chức, Sài-gòn.

— của một nhóm học-sinh Qui-Nhơn, Phan-Thiết, Đà-Nẵng, Vinh-Bình, Long-Xuyên.

— của một nhóm Việt-kiều ở Paris.

— của một nhóm Sinh viên Đại-học Saigon.



ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

★ DIỆU-HUYỀN

★ Bạn Lê Giang. KBC 4.627

Trùng tên với ông bà, muốn sửa đổi tên khác, phải làm đơn ra toà nói rõ lý do. Tự ý đổi sẽ bị phạt tù.

● Người Karom. Phan Rang

13 câu bạn hỏi, đều đã được trả lời trong những số Phô Thông cũ. Trừ mấy câu sau đây :

—ĐẠI NGU, tên nước ta trước đây, không có nghĩa là «Ngu ngốc». NGU là họ của vua THUẦN (Ngu-Thuần) (2.255-2.208). Hồ quý Ly nguyên là dòng dõi nhà NGU, nên lấy họ ấy mà đặt tên cho nước ta.

— Trong Quốc-Hội Pháp, đảng viên Cộng-Sản ngồi bên tả. Các phe chống Cộng ngồi bên hữu, nên có danh-từ «khuyh-tả» — nghĩa là thân Cộng, — và khuynh-hữu là chống Cộng.

★ Cô Ánh Hồng, Saigon

— 5 - 8 - Quí Dậu : 24 - 9 - 1933

— 19 - 3 - 1936 : 26 - 2 - Bình Tỷ.

● Tất cả các bạn hỏi mua quyền «Mồ hôi N.M.»

Xin các bạn biên thư về nhà xuất bản Miền Nam (Sống Mới) đường Phạm-ngũ Lão. Toà soạn không có bán sách. Rất tiếc, xin quý bạn cảm phiền.

— Tác-giả thường đi vắng luôn, chúng tôi cũng không thể đảm nhận việc «ký tên» vào sách.

★ Bạn Ng. thị Tam. (Cần Thơ), Lê Bình (Bùi thị Xuân. Saigon), Trần văn Quới (Bình Dương), Thanh Liễu (Lê Lợi. Huế)

Rất tiếc, không thể trả lời bằng thư riêng như các bạn muốn. Xin các bạn đừng gởi tem kèm trong thư.

Mong quý bạn thông cảm và miễn thứ cho. Đa tạ!

● Ô. Ng-Văn-Cự, 89 Nguyễn-sỹ-Liên. Phan Thiết

— Saint-Exupéry (Antoine de) phi công và văn sĩ Pháp, sinh tại Lyon năm 1900. Chết vì tai nạn máy bay trong lúc công vụ năm 1944.

1920, vào không quân. Đã bay những đường Paris — Sài Gòn — New York — Terre de Feu.

1940, Đại chiến, phi công thám thính.

1942, dự trận đánh Bắc-Phi trong phi-đoàn Mỹ.

31 - 7 - 1.944, bay sang đảo Corse, mất luôn.

Tác phẩm : *Courrier Sud* (1929), *Vol de Nuit* (1931), *Terre des Hommes* (1939), *Pilote de guerre* (1942), *Le Petit Prince* (1943) *Citadelle* (1948, xuất bản sau khi ông chết) nhà văn có chân tài, quan niệm hùng tráng của con người vĩ-đại, của tư-tưởng thanh cao, giải thoát. Chống lại chủ nghĩa cá-nhân, (Individualisme) và làm sống dậy, làm nổi bật lên ý nghĩa trách nhiệm tập-thể và hy-sinh.

★ Bạn Mai-Anh. KBC 4.575

Bạn sinh năm Mậu Thìn, tức là năm 1928, tháng 5 Ấ-L. tức là tháng 6 D.L.

● Bạn Mai-duyng-Tuyết. Vô-Tánh

Thành thật cảm ơn bạn đã gởi cho mấy bài thơ họa.

● Bạn Mai-văn-Công, Đà-Nẵng

Ngày 7 tháng 7 âm-lịch, năm 1945, là 14 tháng 8 (dương-lịch) năm Ất-Dậu. Nghĩa là : 14 - 8 - 1945 = 7 - 7 - Ất-Dậu.

● Ô. Ng-văn-Phác, 13 Cao-Thắng Saigon

Xin đa tạ thịnh tình của quý bạn.



Còn rất nhiều thư, xin trả lời trong các số sau. Mong quý bạn thông cảm.

★ DIỆU-HUYỀN



K.N số 260 ngày 20-6-63

Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện-thoại số. 26.893

31.33 Đường Lăn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

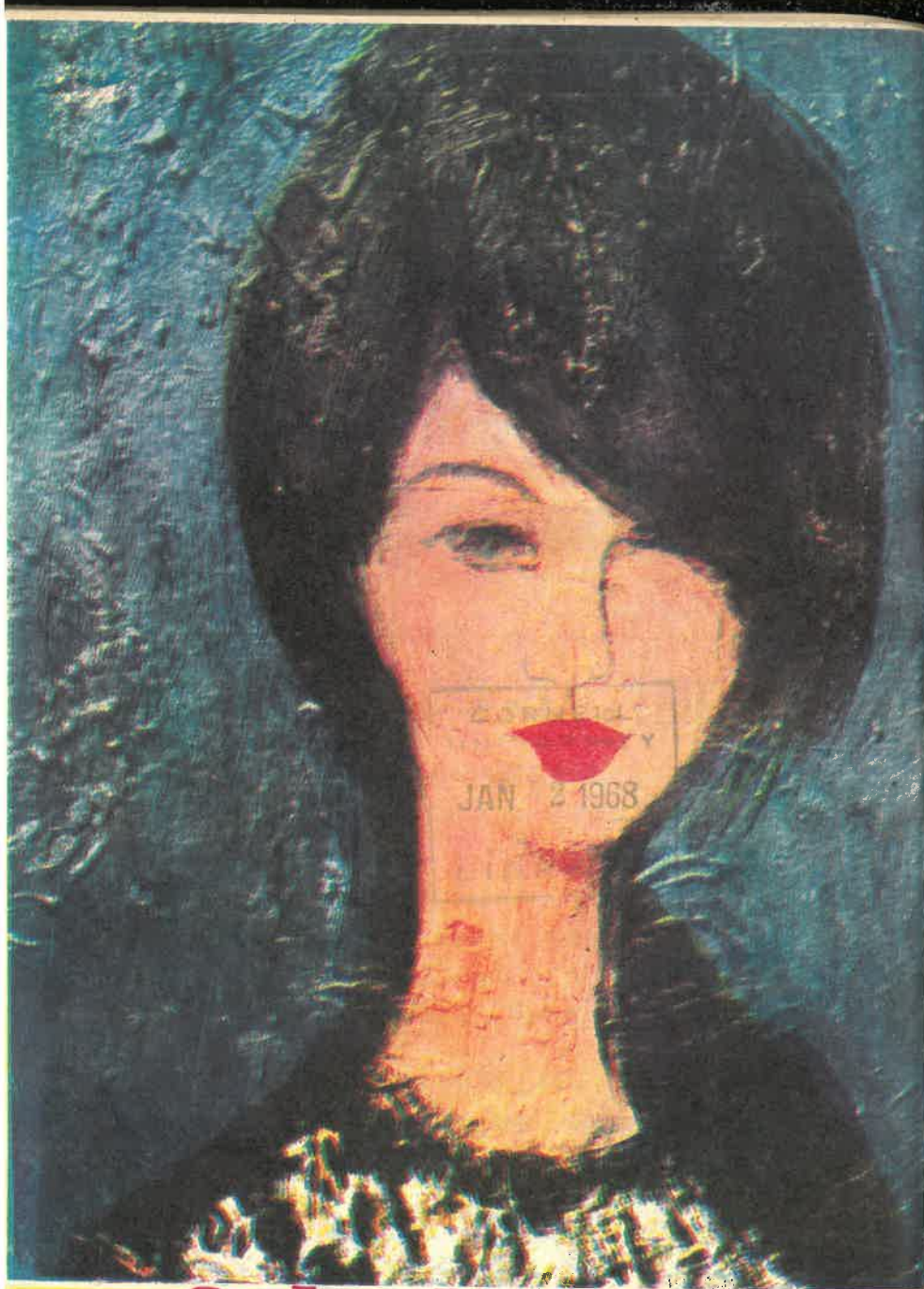
Kiểm-duyet số 1073/BTT — ngày 8-6-1967

Giấy phép số 292 CDV/TT/ND ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

THƯ LÂM AN THƯ QUÁN
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON
Đ. T. : 25.861

GIÁ : 20 đồng
Công sở : 25 đồng



mido

THUỐC VIÊN BỌC ĐƯỜNG
TRI • ĐAU NHỨC, CẢM C